

Phú Thọ, ngày 27 tháng 3 năm 2025

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp phần mềm tại Việt Nam

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở lập dự toán: Mua bản quyền Hệ thống hợp trực tuyến phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành tỉnh Phú Thọ, với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá :

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Ông: Hoàng Ngọc Châu (SĐT: 0903.455.577) - Trưởng phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ;

Email: hoangngocchauvt@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Công nghệ và Đổi mới sáng tạo, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ; Số 392, đường Nguyễn Tất Thành, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (trong giờ hành chính, trừ thứ 7 - chủ nhật).

- Nhận qua email: hoangngocchauvt@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 28 tháng 3 năm 2025 đến trước 16h00 ngày 06 tháng 4 năm 2025, Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 06 tháng 04 năm 2025.

### II. Nội dung yêu cầu báo giá :

1. Mua bản quyền: Hệ thống hợp trực tuyến phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành tỉnh Phú Thọ

2. Yêu cầu tính năng, chức năng hệ thống

*(Chi tiết phụ lục kèm theo)*

3. Địa điểm triển khai:

Các cơ quan nhà nước tỉnh Phú Thọ, bao gồm

- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành, thị;
- UBND các xã, phường, thị trấn.

4. Thời gian triển khai

- Thời gian cung cấp, lắp đặt, cài đặt, cấu hình hệ thống: 15 ngày
- Thời gian cung cấp bản quyền: 12 tháng.

5. Nội dung triển khai

Cung cấp bản quyền (License 12 tháng) Hệ thống hợp trực tuyến phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành.

6. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thực hiện theo quy định hiện hành hoặc theo điều kiện chung, điều kiện cụ thể của hợp đồng giữa nhà cung cấp và Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Phú Thọ.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- GD; PGD (Ô. Trung);
- Lưu: VT, P.CNĐMST.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Minh Tường**

## Phụ lục

### Yêu cầu tính năng chức năng Hệ thống hợp trực tuyến phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành tỉnh Phú Thọ

(Kèm theo Thông báo ngày 27/3/2025 của Sở Khoa học và Công nghệ)

TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
<b>I. Phân hệ Đăng nhập, đăng ký, quản lý tài khoản cá nhân</b>		
1	<b>Đăng nhập hệ thống</b>	Đăng nhập hệ thống
		Người dùng thực hiện truy cập vào link đăng nhập hệ thống. Hệ thống trả về màn hình "Đăng nhập hệ thống"
		Người dùng nhập thông tin đăng nhập và click vào nút đăng nhập. Hệ thống kiểm tra xác thực thông tin và thực hiện chuyển hướng người dùng vào trang chủ của hệ thống
2	<b>Quên mật khẩu</b>	Quên mật khẩu
		Người dùng thực hiện truy cập vào link đăng nhập hệ thống. Hệ thống trả về màn hình "Đăng nhập hệ thống"
		Người dùng chọn nút Quên mật khẩu. Hệ thống chuyển đến trang Cấp mật khẩu mới
		Người dùng nhập email và thực hiện xác nhận. Hệ thống thực hiện gửi mail và hiển thị thông báo trên website
		Người dùng thực hiện kiểm tra email, và click vào liên kết để thực hiện việc khôi phục mật khẩu. Hệ thống hiển thị trang Đổi mật khẩu
		Người dùng nhập thông tin mật khẩu mới và xác nhận. Hệ thống thực hiện kiểm tra, thực hiện đổi mật khẩu và hiển thị thông báo cho người dùng
3	<b>Xem thông tin tài khoản</b>	Xem thông tin tài khoản
		Người dùng thực hiện chọn vào icon và tên tài khoản ở góc phải màn hình. Hệ thống hiển thị menu danh sách các item
		Người dùng thực hiện chọn Quản lý tài khoản trên menu. Hệ thống hiển thị trang Quản lý tài khoản
		Người dùng rê chuột đến màn hình Thông tin khách hàng để xem chi tiết thông tin tài khoản khách hàng
4	<b>Xem thông tin dịch vụ gói cước đang sử dụng</b>	Xem thông tin dịch vụ gói cước đang sử dụng
		Người dùng thực hiện chọn vào icon và tên tài khoản ở góc phải màn hình. Hệ thống hiển thị menu danh sách các item
		Người dùng thực hiện chọn Quản lý tài khoản trên menu. Hệ thống hiển thị trang Quản lý tài khoản



TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người dùng rê chuột đến màn hình Thông tin đăng ký dịch vụ để xem thông tin gói cước đã đăng ký
5	<b>Xem thông tin lưu trữ đăng ký</b>	Xem thông tin lưu trữ đăng ký
		Người dùng thực hiện chọn vào icon và tên tài khoản ở góc phải màn hình. Hệ thống hiện thị menu danh sách các item
		Người dùng thực hiện chọn Quản lý tài khoản trên menu. Hệ thống hiển thị trang Quản lý tài khoản
		Người dùng rê chuột đến màn hình Thông tin lưu trữ để xem dung lượng lưu trữ đã sử dụng của tài khoản
6	<b>Cập nhật thông tin tài khoản</b>	Cập nhật thông tin tài khoản
		Người dùng thực hiện chọn vào icon và tên tài khoản ở góc phải màn hình. Hệ thống hiện thị menu danh sách các item
		Người dùng thực hiện chọn Quản lý tài khoản trên menu. Hệ thống hiển thị trang Quản lý tài khoản
		Người dùng chọn Cập nhật thông tin tài khoản trên phần Thông tin tài khoản. Hệ thống hiển thị màn hình thông tin của tài khoản
		Người dùng thay đổi thông tin và nhấn chọn Lưu thay đổi. Hệ thống xác thực và cập nhật lại thông tin người dùng
7	<b>Đổi mật khẩu</b>	Đổi mật khẩu
		Người dùng thực hiện chọn vào icon và tên tài khoản ở góc phải màn hình. Hệ thống hiện thị menu danh sách các item
		Người dùng thực hiện chọn Quản lý tài khoản trên menu. Hệ thống hiển thị trang Quản lý tài khoản
		Người dùng chọn Đổi mật khẩu. Hệ thống hiển thị trang Đổi mật khẩu người dùng
		Người dùng nhập các thông tin mật khẩu và xác nhận. Hệ thống kiểm tra tính đúng đắn của mật khẩu và cập nhật lại mật khẩu người dùng
8	<b>Xoá tài khoản</b>	Xoá tài khoản
		Người dùng thực hiện chọn vào icon và tên tài khoản ở góc phải màn hình. Hệ thống hiện thị menu danh sách các item
		Người dùng thực hiện chọn Quản lý tài khoản trên menu. Hệ thống hiển thị trang Quản lý tài khoản



TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người dùng chọn nút Xoá tài khoản. Hệ thống hiển thị màn hình xác nhận yêu cầu người dùng
		Người dùng xác nhận yêu cầu xoá tài khoản. Hệ thống thực hiện cập nhật thông tin xoá tài khoản và logout người dùng ra màn hình chính
9	<b>Đăng xuất hệ thống</b>	Đăng xuất hệ thống
		Người dùng thực hiện chọn vào icon và tên tài khoản ở góc phải màn hình. Hệ thống hiển thị menu danh sách các item
		Người dùng chọn nút Thoát trên menu. Hệ thống thực hiện đăng xuất tài khoản người dùng khỏi dịch vụ và trở về màn hình Đăng nhập hệ thống
<b>II Phân hệ quản lý Cuộc họp</b>		
10	<b>Khởi tạo cuộc họp công khai</b>	Khởi tạo cuộc họp công khai
		Người dùng vào Menu "Cuộc họp". Hệ thống hiển thị trang Quản lý cuộc họp
		Người dùng chọn nút Tạo cuộc họp. Hệ thống chuyển qua trang Tạo cuộc họp
		Người dùng nhập thông tin cuộc họp cần tạo trên màn hình. Hệ thống kiểm tra xác thực các thông tin với dịch vụ (gói cước) đã đăng ký và thực hiện tạo cuộc họp công khai
11	<b>Cập nhật thông tin cuộc họp</b>	Cập nhật thông tin cuộc họp
		Người dùng vào Menu "Cuộc họp". Hệ thống hiển thị trang Quản lý cuộc họp
		Người dùng chọn nút "Chi tiết". Hệ thống hiển thị trang Chi tiết cuộc họp
		Người dùng click vào nút Cập nhật thông tin. Hệ thống hiển thị màn hình Chỉnh sửa cuộc họp
		Người dùng sửa thông tin cuộc họp. Nếu chuyển từ cuộc họp công khai sang riêng tư, người dùng chọn nút cuộc họp riêng tư. Hệ thống hiển thị giao diện cho phép người dùng nhập danh sách người tham dự
		Người dùng chọn nút Chọn từ danh bạ. Hệ thống hiển thị danh sách các liên hệ hiện có trong tài khoản người dùng
		Người dùng chọn thông tin liên hệ muốn thêm thực hiện xác nhận. Hệ thống hiển thị danh sách Người tham dự đã được thêm trên trang tạo cuộc họp

TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người dùng xác nhận Lưu thay đổi. Hệ thống thực hiện cập nhật thông tin cuộc họp và thông tin người tham dự từ danh sách
12	<b>Hủy cuộc họp</b>	Hủy cuộc họp
		Người dùng vào Menu "Cuộc họp". Hệ thống hiển thị trang danh sách Quản lý cuộc họp
		Người dùng chọn nút "Chi tiết" ở cuộc họp có trạng thái "Đang chờ". Hệ thống hiển thị trang Chi tiết cuộc họp
		Người dùng chọn nút "Hủy cuộc họp". Hệ thống hiển thị popup xác nhận thông tin
		Người dùng thực hiện xác nhận yêu cầu. Hệ thống kiểm tra và cập nhật trạng thái Đã hủy cho cuộc họp
13	<b>Xoá cuộc họp</b>	Xoá cuộc họp
		Người dùng vào Menu "Cuộc họp". Hệ thống hiển thị trang Quản lý cuộc họp
		Người dùng chọn nút "Chi tiết". Hệ thống hiển thị trang Chi tiết cuộc họp
		Người dùng chọn nút Xoá. Hệ thống hiển thị popup xác nhận thông tin.
		Người dùng xác nhận yêu cầu xoá cuộc họp. Hệ thống thực hiện yêu cầu và xoá cuộc họp khỏi hệ thống
14	<b>Nhân bản cuộc họp</b>	Nhân bản cuộc họp
		Người dùng vào Menu "Cuộc họp". Hệ thống hiển thị trang Quản lý cuộc họp
		Người dùng chọn vào nút Nhân bản. Hệ thống thực hiện lưu thông tin cuộc họp cũ và hiển thị màn hình Tạo cuộc họp với thông tin cuộc họp cũ
		Người dùng chỉnh sửa các thông tin mong muốn cho cuộc họp và nhấn nút xác nhận. Hệ thống thực hiện tạo cuộc họp tương ứng
15	<b>Xem thông tin chi tiết cuộc họp</b>	Xem thông tin chi tiết cuộc họp
		Người dùng vào Menu "Cuộc họp". Hệ thống hiển thị trang Quản lý cuộc họp
		Người dùng chọn nút "Chi tiết". Hệ thống hiển thị trang Chi tiết cuộc họp
16	<b>Bắt đầu cuộc họp</b>	Bắt đầu cuộc họp
		Người dùng vào Menu "Cuộc họp". Hệ thống hiển thị trang Quản lý cuộc họp
		Người dùng chọn nút "Chi tiết" để vào cuộc họp cần bắt đầu. Hệ thống hiển thị trang Chi tiết cuộc họp



TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người dùng chọn nút Bắt đầu. Hệ thống hiển thị popup xác nhận thông tin
		Người dùng thực hiện xác nhận yêu cầu. Hệ thống thực hiện kiểm tra thông tin cuộc họp và bắt đầu tạo cuộc họp trên hệ thống BBB và join người dùng vào hệ thống với vai trò quản trị
17	<b>Tham gia cuộc họp</b>	Tham gia cuộc họp
		Người dùng truy cập vào link Tham gia cuộc họp được cung cấp. Hệ thống hiển thị trang cho phép nhập thông tin và tham gia họp
		Người dùng nhập Họ tên, Mã truy cập đã được cung cấp và Click vào nút Tham gia. Hệ thống kiểm tra xác thực thông tin phòng họp và chuyển đến trang truy cập phòng họp
		Người dùng Chọn Nút "Mở trên web". Hệ thống sẽ chuyển sang màn hình cuộc họp và người dùng sẽ được tham dự phòng họp với thông tin Họ tên đã được nhập
18	<b>Kết thúc cuộc họp</b>	Kết thúc cuộc họp
		Người dùng vào Menu "Cuộc họp". Hệ thống hiển thị trang Quản lý cuộc họp
		Người dùng kiểm tra cuộc họp có trạng thái "Đang diễn ra" và chọn nút Kết Thúc. Hệ thống hiển thị popup xác nhận
		Người dùng thực hiện xác nhận thao tác Kết thúc phòng. Hệ thống thực hiện kết thúc phòng họp đang diễn ra và cập nhật thông tin người tham dự và thời gian thực tế của phòng họp
19	<b>Xem ghi âm cuộc họp</b>	Xem ghi âm cuộc họp
		Người dùng vào Menu "Cuộc họp". Hệ thống hiển thị trang Quản lý cuộc họp
		Người dùng kiểm tra cuộc họp có trạng thái "Đã kết thúc" và chọn nút Chi tiết. Hệ thống chuyển đến trang Chi tiết cuộc họp
		Người dùng chọn vào nút "Xem file ghi âm". Hệ thống chuyển trang đến video cho phép người dùng xem trực tiếp file ghi âm cuộc họp
		Người dùng double click vào video cuộc họp, chọn Save... để lưu file. Hệ thống cho phép lưu file ghi âm vào máy tính của người dùng
20	<b>Mời tham dự vào cuộc họp</b>	Mời tham dự vào cuộc họp



TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người dùng truy cập vào link Tham gia cuộc họp được cung cấp qua mail. Hệ thống hiển thị trang cho phép nhập thông tin và tham gia họp
		Người dùng nhập Mã truy cập đã được cung cấp và Click vào nút Tham gia. Hệ thống kiểm tra xác thực thông tin, trạng thái phòng họp và chuyển đến trang truy cập phòng họp
		Người dùng Chọn Nút "Mở trên web". Hệ thống sẽ chuyển sang màn hình cuộc họp và người dùng sẽ được tham dự phòng họp với thông tin Họ tên đã được nhập
21	<b>Xem thống kê giám sát chất lượng cuộc họp</b>	Xem thống kê giám sát chất lượng cuộc họp
		Người dùng vào Menu "Cuộc họp". Hệ thống hiển thị trang Quản lý cuộc họp
		Người dùng kiểm tra cuộc họp mong muốn trên danh sách và click vào nút Xem thống kê. Hệ thống chuyển hướng đến màn hình thống kê cuộc họp
		Người dùng thực hiện chọn id bất kỳ để xem biểu đồ của tài khoản. Hệ thống hiển thị thông tin người tham dự dạng biểu đồ hoặc bảng cho người dùng
22	<b>Sao chép link truy cập</b>	Sao chép link truy cập
		Người dùng vào Menu "Cuộc họp". Hệ thống hiển thị trang Quản lý cuộc họp
		Người dùng kiểm tra cuộc họp có trạng thái Kết thúc trên danh sách và chọn vào nút Chi tiết. Hệ thống hiển thị màn hình Chi tiết cuộc họp
		Người dùng chọn nút Sao chép ở link truy cập cuộc họp. Hệ thống thực hiện lưu link truy cập thao tác
<b>III. Phân hệ Dashboard</b>		
23	<b>Xem thống kê cuộc họp trên dashboard</b>	Xem thống kê cuộc họp trên dashboard
		Người dùng vào Menu "Dashboard". Hệ thống hiển thị trang Dashboard của hệ thống bao gồm: Tổng số khách hàng, Tổng số phòng họp được tạo, Tổng số gói cước được tạo, Tổng số tài khoản được tạo, Tổng số cuộc họp đang diễn ra, Tổng số cuộc họp sắp diễn ra, Tổng số cuộc họp đã kết thúc, Tổng số cuộc họp bị hủy
		Người dùng kéo chuột kiểm tra mục "TỔNG SỐ CUỘC HỌP, NGƯỜI THAM GIA & CAMERA BẬT". Màn hình hệ thống hiển thị thống kê theo đồ thị 10 ngày gần nhất

TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người dùng thực hiện thay đổi ngày mặc định trên đồ thị và chọn nút "Áp dụng". Hệ thống vẽ lại đồ thị tương ứng với ngày được chọn
24	<b>Xem thống kê Danh sách cuộc họp diễn ra hôm nay</b>	Xem thống kê Danh sách cuộc họp diễn ra hôm nay
		Người dùng vào Menu "Dashboard" và kéo xuống màn hình Danh sách cuộc họp diễn ra hôm nay. Hệ thống hiển thị danh sách cuộc họp và các thông tin thống kê của từng cuộc họp
25	<b>Xem thống kê chi tiết cuộc họp</b>	Xem thống kê chi tiết cuộc họp
		Người dùng vào Menu "Dashboard" và kéo xuống màn hình Danh sách cuộc họp diễn ra hôm nay. Hệ thống hiển thị danh sách cuộc họp và các thông tin thống kê của từng cuộc họp
		Người dùng quan tâm cuộc họp nào thì rê chuột và thông tin và chọn icon Xem thống kê. Hệ thống sẽ hiển thị chi tiết thống kê các thông số của cuộc họp
		Người dùng thực hiện chọn vào nút chi tiết của người tham dự trên danh sách. Hệ thống sẽ biểu diễn các thông số của người dùng theo biểu đồ thời gian thực
		Người dùng thực hiện chọn option Bảng. Hệ thống sẽ hiển thị các thông số theo dạng bảng
<b>IV. Phân hệ Báo cáo</b>		
26	<b>Xem báo cáo chi tiết cuộc họp</b>	Xem báo cáo chi tiết cuộc họp
		Người dùng vào Menu "Báo Cáo" và chọn Báo cáo chi tiết cuộc họp. Hệ thống hiển thị trong Báo cáo chi tiết cuộc họp
		Trên bộ lọc tìm kiếm, người dùng thực hiện nhập các thông tin cần tìm và nhấn nút Tìm kiếm. Kết quả tìm kiếm được trả về trong danh sách Báo cáo
27	<b>Xuất file báo cáo</b>	Xuất file báo cáo
		Người dùng vào Menu "Báo Cáo" và chọn menu cần xem báo cáo
		Hàng cuối danh sách báo cáo, người dùng nhấn vào nút Xuất excel. Hệ thống thực hiện lưu danh sách báo cáo tương ứng của trang đến người dùng
<b>V. Phân hệ tham gia phòng họp</b>		
28	<b>Tham gia phòng họp</b>	Tham gia phòng họp



TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người dùng truy cập vào đường dẫn mời tham gia vào cuộc học trực tuyến. Hệ thống trả về trang nhập thông tin xác thực người tham gia
		Người dùng nhập thông tin xác thực. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ nội dung và trả về kết quả
		Người dùng chọn nút tham gia cuộc học trực tuyến. Hệ thống thực hiện xử lý thông tin truy cập và trả về trang phòng học trực tuyến.
		Người dùng tham gia cuộc họp thành công. Hệ thống hiển thị trang phòng họp.
		Người dùng tham gia chọn kết nối âm thanh. Hệ thống xử lý luồng âm thanh trong phòng họp và hiển thị giao diện chính của phòng họp.
29	<b>Tham gia phòng họp có chờ duyệt</b>	Tham gia phòng họp có chờ duyệt
		Người dùng tham gia phòng họp qua đường dẫn. Hệ thống xử lý thông tin và trả về giao diện trang nhập thông tin.
		Người dùng nhập thông tin xác thực. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ nội dung và trả về kết quả
		Người dùng chọn nút tham gia cuộc học trực tuyến. Hệ thống thực hiện xử lý thông tin truy cập và trả về trang chờ duyệt vào phòng họp
		Người dùng chờ duyệt vào phòng. Hệ thống xử lý thông tin theo yêu cầu từ phía quản trị phòng họp.
30	<b>Tham gia phòng họp có cài đặt âm thanh</b>	Tham gia phòng họp có cài đặt âm thanh
		Người dùng tham gia phòng học trực tuyến thành công. Hệ thống hiển thị màn hình chính học trực tuyến
		Người dùng chọn kiểm tra loa. Hệ thống hiển thị màn hình thiết lập âm thanh
		Người dùng tùy chọn các cài đặt âm thanh theo nhu cầu. Hệ thống xử lý lưu thiết lập âm thanh theo cấu hình.
		Người dùng chọn kết nối âm thanh. Hệ thống hiển thị màn hình chính cuộc học trực tuyến
31	<b>Bật chia sẻ âm thanh</b>	Bật chia sẻ âm thanh
		Người dùng cấp quyền truy cập thiết bị microphone (nếu chưa cấp quyền).
		Người dùng chọn bật micro. Hệ thống xử lý và trả về trạng thái bật micro của người dùng và phát ra luồng âm thanh trong phòng họp



TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
32	<b>Bật chia sẻ camera</b>	Bật chia sẻ camera
		Người dùng cấp quyền truy cập thiết bị camera (nếu chưa cấp quyền).
		Người dùng chọn bật camera. Hệ thống xử lý và trả về trạng thái bật camera của người dùng và hiển thị camera trên màn hình
33	<b>Chọn thiết bị âm thanh</b>	Chọn thiết bị âm thanh
		Người dùng chọn nút lựa chọn thiết bị microphone trên nút bật/tắt âm thanh. Hệ thống xử lý và hiển thị danh sách thiết bị microphone được truy cập.
		Người dùng chọn thiết bị microphone muốn sử dụng. Hệ thống xử lý và cập nhật thiết bị microphone đã được chọn.
34	<b>Chọn thiết bị camera</b>	Chọn thiết bị camera
		Người dùng chọn nút lựa chọn thiết bị camera trên nút bật/tắt camera. Hệ thống xử lý và hiển thị danh sách thiết bị camera được truy cập.
		Người dùng chọn thiết bị camera muốn sử dụng. Hệ thống xử lý và cập nhật hiển thị camera theo thiết bị đã chọn
35	<b>Điều chỉnh chất lượng hình ảnh theo băng thông kết nối</b>	Điều chỉnh chất lượng hình ảnh theo băng thông kết nối
		Người dùng bật chia sẻ camera. Hệ thống xử lý và hiển thị camera của người dùng trên giao diện
		Người dùng nhận thông báo cảnh báo về network (nếu có), chọn chất lượng camera phù hợp với tình trạng network hiện tại. Hệ thống xử lý và hiển thị chất lượng camera theo yêu cầu
36	<b>Tắt chia sẻ âm thanh</b>	Tắt chia sẻ âm thanh
		Người dùng sau khi chia sẻ âm thanh, chọn nút tắt mic. Hệ thống xử lý và cập nhật trạng thái âm thanh của người dùng.
37	<b>Tắt chia sẻ camera</b>	Tắt chia sẻ camera
		Người dùng sau khi chia sẻ camera, chọn nút tắt video. Hệ thống xử lý và cập nhật trạng thái âm thanh của người dùng.
38	<b>Xem danh sách camera</b>	Xem danh sách camera
		Người dùng xem danh sách camera trên màn hình phòng họp theo chế độ hiển thị layout khác nhau. Hệ thống hiển thị danh sách camera trong phòng họp.

TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người dùng chọn chuyển trang nếu tổng camera lớn hơn số camera trên một trang. Hệ thống hiển thị danh sách camera theo trang.
39	<b>Xem toàn màn hình danh sách camera</b>	Xem toàn màn hình danh sách camera
		Người dùng chọn nút xem toàn màn hình. Hệ thống tiếp nhận yêu cầu và trả về màn hình hiển thị.
		Người dùng xem toàn màn hình và chọn thoát khỏi toàn màn hình. Hệ thống tiếp nhận yêu cầu và trả về màn hình hiển thị.
40	<b>Xem toàn màn hình của người dùng có camera</b>	Xem toàn màn hình của người dùng có camera
		Người dùng chọn xem toàn màn hình. Hệ thống xử lý và hiển thị toàn màn hình camera của người dùng được chọn
		Người dùng xem toàn màn hình và chọn thoát khỏi toàn màn hình. Hệ thống tiếp nhận yêu cầu và trả về màn hình hiển thị.
41	<b>Xem toàn màn hình chia sẻ của người dùng</b>	Xem toàn màn hình chia sẻ của người dùng
		Người dùng chọn nút "thêm" trên khung hiển thị màn hình chia sẻ của người dùng khác đang chia sẻ màn hình. Hệ thống xử lý và hiển thị danh sách tính năng.
		Người dùng chọn xem toàn màn hình. Hệ thống xử lý và hiển thị toàn màn hình đang chia sẻ của người dùng được chọn
		Người dùng xem toàn màn hình và chọn thoát khỏi toàn màn hình. Hệ thống tiếp nhận yêu cầu và trả về màn hình hiển thị.
42	<b>Bật tính năng ẩn hiển thị camera của người tham gia không bật video</b>	Ẩn hiển thị camera của người tham gia không bật video
		Người dùng chọn nút thay đổi bố cục hiển thị danh sách camera. Hệ thống hiển thị danh sách các bố cục.
		Người dùng chọn bật ẩn người tham gia không mở video. Hệ thống xử lý và trả về danh sách camera phù hợp.
43	<b>Tắt tính năng ẩn hiển thị camera của người tham gia không bật video</b>	Ẩn hiển thị camera của người tham gia không bật video
		Người dùng chọn nút thay đổi bố cục hiển thị danh sách camera. Hệ thống hiển thị danh sách các bố cục.



<b>TT</b>	<b>Tên chức năng</b>	<b>Mô tả trường hợp sử dụng</b>
		Người dùng chọn tắt ẩn người tham gia không mở video. Hệ thống xử lý và trả về danh sách camera đầy đủ.
44	<b>Thay đổi bố cục camera</b>	Thay đổi bố cục camera
		Người dùng chọn nút thay đổi bố cục hiển thị danh sách camera. Hệ thống hiển thị danh sách các bố cục.
		Người dùng chọn bố cục hiển thị camera trên danh sách. Hệ thống xử lý là hiển thị bố cục.
45	<b>Giơ tay phát biểu</b>	Giơ tay phát biểu
		Người dùng chọn nút "giơ tay". Hệ thống xử lý và hiển thị trạng thái giơ tay
46	<b>Hạ giơ tay phát biểu</b>	Giơ tay phát biểu
		Người dùng chọn nút "Hạ tay". Hệ thống xử lý và hiển thị trạng thái đã hạ tay
47	<b>Yêu cầu quyền trình bày</b>	Yêu cầu quyền trình bày
		Người dùng chọn nút "yêu cầu quyền chia sẻ". Hệ thống xử lý và hiển thị trạng thái đang yêu cầu
		Người dùng chờ người quản trị phòng duyệt. Hệ thống xử lý thông tin khi người quản trị duyệt quyền trình bày cho người dùng.
48	<b>Chia sẻ màn hình</b>	Chia sẻ màn hình
		Người dùng chia sẻ màn hình. Hệ thống xử lý và hiển thị các lựa chọn màn hình chia sẻ
		Người dùng chọn màn hình chia sẻ. Hệ thống tiếp nhận thông tin và bật thao tác chia sẻ
		Người dùng chọn hoặc bỏ chọn có âm thanh (tùy thuộc vào trình duyệt đang sử dụng). Hệ thống xử lý và lưu thông tin.
		Người dùng chọn chia sẻ. Hệ thống xử lý dữ liệu và hiển thị màn hình được chia sẻ trên cuộc học trực tuyến
49	<b>Dừng chia sẻ màn hình</b>	Dừng chia sẻ màn hình
		Người dùng chọn dừng chia sẻ màn hình. Hệ thống xử lý dữ liệu và tắt màn hình được chia sẻ trên cuộc học trực tuyến
50	<b>Đổi tên người dùng</b>	Đổi tên người dùng
		Người dùng chọn nút "tùy chọn". Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện danh sách tính năng trong mục tùy chọn.
		Người dùng chọn đổi tên chính mình. Hệ thống xử lý và hiển thị khung đổi tên cho người dùng.



TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người dùng nhập tên mới. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ và trả về kết quả tương ứng.
		Người dùng chọn đồng ý. Hệ thống xử lý và trả về thông báo kết quả đổi tên người dùng.
51	<b>Kết nối lại âm thanh</b>	Kết nối lại âm thanh
		Người dùng chọn nút "tùy chọn". Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện danh sách tính năng trong mục tùy chọn.
		Người dùng chọn kết nối lại âm thanh. Hệ thống xử lý và trả về kết quả đến người dùng
52	<b>Xem thông tin phòng họp</b>	Xem thông tin phòng họp
		Người dùng chọn nút "tùy chọn". Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện danh sách tính năng trong mục tùy chọn.
		Người dùng chọn nút xem thông tin cuộc họp. Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện thông tin phòng họp.
		Người dùng xem các thông tin phòng họp và chọn đóng. Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện.
53	<b>Chia sẻ đường dẫn tham gia phòng họp</b>	Chia sẻ đường dẫn tham gia phòng họp
		Người dùng chọn nút "tùy chọn". Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện danh sách tính năng trong mục tùy chọn.
		Người dùng chọn nút xem thông tin cuộc họp. Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện thông tin phòng họp.
		Người dùng chọn copy đường dẫn và gửi đường dẫn cho đối tượng cần tham gia cuộc họp. Hệ thống xử lý copy đường dẫn tham gia cuộc họp.
54	<b>Thoát khỏi phòng họp</b>	Thoát khỏi phòng họp
		Người dùng chọn thoát khỏi cuộc họp trực tuyến. Hệ thống hiển thị khung xác nhận thao tác
		Người dùng xác nhận lại thao tác. Hệ thống xử lý và hiển thị trang tương ứng
55	<b>Xem danh sách người tham gia</b>	Xem danh sách người tham gia
		Người dùng chọn nút "người tham gia". Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện danh sách người tham gia trong phòng họp.
		Người dùng xem danh sách người tham gia có các thông tin trạng thái âm thanh, video. Người dùng cuộc để xem hết danh sách người dùng (nếu có). Hệ thống xử lý và trả về thông tin trạng thái người tham gia.

<b>TT</b>	<b>Tên chức năng</b>	<b>Mô tả trường hợp sử dụng</b>
56	<b>Tìm kiếm người tham gia</b>	Tìm kiếm người tham gia
		Người dùng chọn nút "người tham gia". Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện danh sách người tham gia trong phòng họp.
		Người dùng nhập từ khóa tìm kiếm người tham gia trên khung tìm kiếm. Hệ thống tiếp nhận từ khóa và hiển thị người tham gia theo từ khóa tìm kiếm.
57	<b>Sắp xếp danh sách người tham gia</b>	Sắp xếp danh sách người tham gia
		Người dùng chọn nút "người tham gia". Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện danh sách người tham gia trong phòng họp.
		Người dùng chọn sắp xếp người tham gia theo tiêu chí mong muốn. Hệ thống xử lý và hiển thị danh sách người tham gia được sắp xếp theo tiêu chí
58	<b>Lọc danh sách người tham gia</b>	Lọc danh sách người tham gia
		Người dùng chọn nút "người tham gia". Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện danh sách người tham gia trong phòng họp.
		Người dùng chọn lọc người tham gia theo tiêu chí mong muốn. Hệ thống xử lý và hiển thị danh sách người tham gia được lọc theo tiêu chí.
59	<b>Ghim người dùng</b>	Ghim người dùng
		Người dùng chọn nút "người tham gia". Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện danh sách người tham gia trong phòng họp.
		Người dùng chọn người tham gia cần ghim. Hệ thống trả về nút Ghim nếu hợp lệ.
		Người dùng chọn ghim người tham gia. Hệ thống xử lý và trả về danh sách người tham gia và danh sách camera được sắp xếp ưu tiên người tham được ghim.
60	<b>Bỏ ghim người dùng</b>	Ghim người dùng
		Người dùng chọn nút "thêm" tại khung camera người dùng đang được ghim hoặc chọn người tham gia cần ghim trong danh sách người tham gia. Hệ thống trả về giao diện tương ứng
		Người dùng chọn bỏ ghim người tham gia. Hệ thống xử lý và trả về danh sách người tham gia và danh sách camera được cập nhật lại.
61	<b>Xem nội dung thảo luận chung</b>	Xem nội dung thảo luận chung



TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người dùng chọn trò chuyện trên thanh công cụ. Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện khung trò chuyện chung của cuộc họp.
		Người dùng xem nội dung tin nhắn, thực hiện scroll thanh cuộn để xem nội dung tin nhắn cũ nếu có. Hệ thống xử lý và hiển thị nội dung tin nhắn
62	<b>Lọc nội dung tin nhắn theo tiêu chí trong thảo luận chung</b>	Lọc nội dung tin nhắn theo tiêu chí
		Người dùng chọn trò chuyện trên thanh công cụ. Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện khung trò chuyện chung của cuộc họp.
		Người dùng thực hiện lọc tin nhắn theo tiêu chí (đa phương tiện, tệp tin, liên kết). Hệ thống xử lý và hiển thị nội dung tin nhắn tương ứng với tiêu chí lọc.
63	<b>Gửi tin nhắn văn bản thảo luận chung</b>	Gửi tin nhắn văn bản thảo luận chung
		Người dùng chọn nút trò chuyện chung. Hệ thống trả về màn hình cuộc trò chuyện chung
		Người dùng chọn vào khung nhập tin nhắn. Hệ thống xử lý và bắt đầu nhận nội dung tin nhắn của người dùng nhập vào.
		Người dùng nhập tin nhắn văn bản. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của nội dung và trả về kết quả nếu có
		Người dùng chọn nút gửi. Hệ thống xử lý yêu cầu và hiển thị nội dung tin nhắn trên cuộc trò chuyện chung
64	<b>Gửi tin nhắn thảo luận chung dạng tệp tin</b>	Gửi tin nhắn thảo luận chung dạng tệp tin
		Người dùng chọn upload tệp tin trong khung gửi tin nhắn. Hệ thống hiển thị thư mục chọn tệp tin từ máy tính
		Người dùng chọn tệp tin cần gửi. Hệ thống hiển thị thông tin tệp tin ở mục gửi tin nhắn
		Người dùng chọn gửi. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của tệp tin về định dạng, kích cỡ và hiển thị tệp tin lên nội dung cuộc trò chuyện.
65	<b>Lưu tệp tin tin nhắn</b>	Lưu tệp tin tin nhắn
		Người dùng chọn nút trò chuyện chung để hiển thị nội dung tin nhắn có định dạng là tệp tin. Hệ thống trả về màn hình cuộc trò chuyện chung
		Người dùng chọn tải xuống tệp tin trong cuộc trò chuyện. Hệ thống xử lý và thực hiện tải xuống tệp tin



TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
66	<b>Xóa tin nhắn thảo luận chung</b>	Lưu tệp tin tin nhắn
		Người dùng tìm kiếm nội dung tin nhắn cần xóa qua các thao tác cuộn màn hình tin nhắn. Hệ thống hiển thị các nội dung tin nhắn tương ứng.
		Người dùng chọn xóa tin nhắn của mình trong cuộc trò chuyện. Hệ thống hiển thị khung xác nhận xóa tin nhắn
		Người dùng chọn xác nhận xóa tin nhắn. Hệ thống xử lý và hiển thị lại nội dung cuộc trò chuyện
67	<b>Xem nội dung thảo luận riêng</b>	Xem nội dung thảo luận chung
		Người dùng chọn xem danh sách người tham gia để chọn người tham gia muốn gửi tin nhắn riêng tư. Hệ thống hiển thị giao diện danh sách người tham gia trong phòng học trực tuyến
		Người dùng xem nội dung tin nhắn riêng tư, thực hiện scroll thanh cuộn để xem nội dung tin nhắn cũ nếu có. Hệ thống xử lý và hiển thị nội dung tin nhắn.
68	<b>Lọc nội dung tin nhắn theo tiêu chí trong thảo luận riêng</b>	Lọc nội dung tin nhắn theo tiêu chí
		Người dùng chọn xem danh sách người tham gia để chọn người tham gia muốn gửi tin nhắn riêng tư. Hệ thống hiển thị giao diện danh sách người tham gia trong phòng học trực tuyến
		Người dùng thực hiện lọc tin nhắn theo tiêu chí (đa phương tiện, tệp tin, liên kết). Hệ thống xử lý và hiển thị nội dung tin nhắn tương ứng với tiêu chí lọc.
69	<b>Gửi tin nhắn văn bản thảo luận riêng</b>	Gửi tin nhắn văn bản thảo luận riêng
		Người dùng chọn xem danh sách người tham gia để chọn người tham gia muốn gửi tin nhắn riêng tư. Hệ thống hiển thị giao diện danh sách người tham gia trong phòng học trực tuyến
		Người dùng chọn người tham gia muốn gửi tin nhắn. Hệ thống hiển thị các tính năng tương tác với người dùng được chọn
		Người dùng chọn nhắn tin riêng. Hệ thống hiển thị giao diện cuộc trò chuyện riêng tư

TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người dùng nhập tin nhắn và chọn nút gửi. Hệ thống kiểm tra nội dung tin nhắn có hợp lệ hay không, xử lý yêu cầu và trả về nội dung tin nhắn trên cuộc trò chuyện riêng tư
70	<b>Gửi tin nhắn thảo luận riêng dạng tệp tin</b>	Gửi tin nhắn thảo luận chung dạng tệp tin
		Người dùng chọn xem danh sách người tham gia để chọn người tham gia muốn gửi tin nhắn riêng tư. Hệ thống hiển thị giao diện danh sách người tham gia trong phòng học trực tuyến
		Người dùng chọn người tham gia muốn gửi tin nhắn. Hệ thống hiển thị các tính năng tương tác với người dùng được chọn
		Người dùng chọn upload tệp tin trong khung gửi tin nhắn. Hệ thống hiển thị thư mục chọn tệp tin từ máy tính
		Người dùng chọn tệp tin cần gửi. Hệ thống hiển thị thông tin tệp tin ở mục gửi tin nhắn
		Người dùng chọn gửi. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ của tệp tin về định dạng, kích cỡ và hiển thị tệp tin lên nội dung cuộc trò chuyện.
71	<b>Xóa tin nhắn trò chuyện riêng</b>	Xóa tin nhắn trò chuyện riêng
		Người dùng mở danh sách người tham gia phòng học trực tuyến và chọn người tham gia muốn xóa tin nhắn riêng tư. Hệ thống hiển thị các tính năng tương tác với người dùng được chọn trong đó có nhắn tin riêng
		Người dùng chọn nhắn tin riêng. Hệ thống hiển thị giao diện và nội dung các tin nhắn trong cuộc trò chuyện riêng tư
		Người dùng chọn xóa tin nhắn của mình trong cuộc trò chuyện. Hệ thống hiển thị khung xác nhận xóa tin nhắn
		Người dùng chọn xác nhận xóa tin nhắn. Hệ thống xử lý và hiển thị lại nội dung cuộc trò chuyện
<b>VI. Phân hệ quản lý quản trị trong cuộc họp</b>		
72	<b>Xuất danh sách người tham gia cuộc họp trực tuyến</b>	Xuất danh sách người tham gia cuộc họp trực tuyến
		Người quản trị chọn xem danh sách người tham gia trên màn hình chính của phòng học để thực hiện thao tác xuất danh sách người tham gia. Hệ thống hiển thị giao diện danh sách người tham gia trong cuộc họp.



TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người dùng quản trị phòng họp chọn xuất danh sách người tham gia. Hệ thống xử lý và thực hiện tải tệp
73	<b>Tắt tiếng cá nhân người dùng</b>	Tắt tiếng cá nhân người dùng
		Người quản trị chọn người tham gia để thực hiện các thao tác tắt tiếng cá nhân người dùng. Hệ thống xử lý hiển thị giao diện danh sách người tham gia trong cuộc họp.
		Người quản trị phòng họp chọn người tham gia đang chia sẻ âm thanh. Hệ thống hiển thị các thao tác
		Người dùng quản trị phòng họp chọn tắt tiếng. Hệ thống xử lý và cập nhật trạng thái của người bị tắt tiếng
74	<b>Tắt video cá nhân người dùng</b>	Tắt video cá nhân người dùng
		Người quản trị chọn người tham gia để thực hiện các thao tác tắt video cá nhân người dùng. Hệ thống xử lý hiển thị giao diện danh sách người tham gia trong cuộc họp.
		Người quản trị chọn người tham gia đang chia sẻ camera. Hệ thống hiển thị các thao tác
		Người quản trị chọn dừng camera. Hệ thống xử lý và cập nhật trạng thái của người bị dừng camera
75	<b>Tắt chia sẻ màn hình cá nhân người dùng</b>	Tắt chia sẻ màn hình cá nhân người dùng
		Người quản trị chọn người tham gia để thực hiện các thao tác tắt chia sẻ màn hình cá nhân người dùng. Hệ thống xử lý hiển thị giao diện danh sách người tham gia trong cuộc họp.
		Người quản trị chọn người tham gia đang chia sẻ màn hình. Hệ thống hiển thị các thao tác
		Người quản trị chọn dừng chia sẻ. Hệ thống xử lý và cập nhật trạng thái của người bị dừng chia sẻ màn hình.
76	<b>Cấp quyền điều hành cho cá nhân người dùng</b>	Cấp quyền điều hành cho cá nhân người dùng
		Người quản trị chọn người tham gia để thực hiện các thao tác thay đổi quyền cá nhân người dùng. Hệ thống xử lý hiển thị giao diện danh sách người tham gia trong cuộc họp.
		Người quản trị chọn người tham gia không có quyền điều hành phòng họp. Hệ thống hiển thị các thao tác
		Người quản trị chọn thay đổi quyền. Hệ thống hiển thị giao diện thay đổi quyền của người dùng.

TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người quản trị chọn bật quyền điều hành cuộc họp. Hệ thống xử lý và cập nhật quyền của người dùng.
77	<b>Thu hồi quyền điều hành cho cá nhân người dùng</b>	Cấp quyền điều hành cho cá nhân người dùng
		Người quản trị chọn người tham gia để thực hiện các thao tác thay đổi quyền cá nhân người dùng. Hệ thống xử lý hiển thị giao diện danh sách người tham gia trong cuộc họp.
		Người quản trị chọn người tham gia có quyền điều hành phòng học. Hệ thống hiển thị các thao tác
		Người quản trị chọn thay đổi quyền. Hệ thống hiển thị giao diện thay đổi quyền của người dùng.
		Người quản trị chọn tắt quyền điều hành cuộc họp. Hệ thống xử lý và cập nhật quyền của người dùng.
78	<b>Cấp quyền chia sẻ màn hình cho cá nhân người dùng</b>	Cấp quyền chia sẻ màn hình cho cá nhân người dùng
		Người quản trị chọn người tham gia để thực hiện các thao tác thay đổi quyền cá nhân người dùng. Hệ thống xử lý hiển thị giao diện danh sách người tham gia trong cuộc họp.
		Người quản trị chọn người tham gia không có quyền chia sẻ màn hình. Hệ thống hiển thị các thao tác
		Người quản trị chọn thay đổi quyền. Hệ thống hiển thị giao diện thay đổi quyền của người dùng.
		Người quản trị chọn bật quyền chia sẻ màn hình. Hệ thống xử lý và cập nhật quyền của người dùng.
79	<b>Thu hồi quyền chia sẻ màn hình cho cá nhân người dùng</b>	Thu hồi quyền chia sẻ màn hình cho cá nhân người dùng
		Người quản trị chọn người tham gia để thực hiện các thao tác thay đổi quyền cá nhân người dùng. Hệ thống xử lý hiển thị giao diện danh sách người tham gia trong cuộc họp.
		Người quản trị chọn người tham gia có quyền chia sẻ màn hình. Hệ thống hiển thị các thao tác
		Người quản trị chọn thay đổi quyền. Hệ thống hiển thị giao diện thay đổi quyền của người dùng.
		Người quản trị chọn tắt quyền chia sẻ màn hình. Hệ thống xử lý và cập nhật quyền của người dùng.
80	<b>Cấp quyền bật video cho cá nhân người dùng</b>	Cấp quyền bật video cho cá nhân người dùng



TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người quản trị chọn người tham gia để thực hiện các thao tác thay đổi quyền cá nhân người dùng. Hệ thống xử lý hiển thị giao diện danh sách người tham gia trong cuộc họp.
		Người quản trị chọn người tham gia không có quyền bật video. Hệ thống hiển thị các thao tác
		Người quản trị chọn thay đổi quyền. Hệ thống hiển thị giao diện thay đổi quyền của người dùng.
		Người quản trị chọn bật quyền bật video. Hệ thống xử lý và cập nhật quyền của người dùng.
81	<b>Thu hồi quyền bật video cho cá nhân người dùng</b>	Thu hồi quyền bật video cho cá nhân người dùng
		Người quản trị chọn người tham gia để thực hiện các thao tác thay đổi quyền cá nhân người dùng. Hệ thống xử lý hiển thị giao diện danh sách người tham gia trong cuộc họp.
		Người quản trị chọn người tham gia có quyền bật video. Hệ thống hiển thị các thao tác
		Người quản trị chọn thay đổi quyền. Hệ thống hiển thị giao diện thay đổi quyền của người dùng.
		Người quản trị chọn tắt quyền bật video. Hệ thống xử lý và cập nhật quyền của người dùng.
82	<b>Cấp quyền chia sẻ âm thanh cho cá nhân người dùng</b>	Cấp quyền chia sẻ âm thanh cho cá nhân người dùng
		Người quản trị chọn người tham gia để thực hiện các thao tác thay đổi quyền cá nhân người dùng. Hệ thống xử lý hiển thị giao diện danh sách người tham gia trong cuộc họp.
		Người quản trị chọn người tham gia không có quyền chia sẻ âm thanh. Hệ thống hiển thị các thao tác
		Người quản trị chọn thay đổi quyền. Hệ thống hiển thị giao diện thay đổi quyền của người dùng.
		Người quản trị chọn bật quyền chia sẻ âm thanh. Hệ thống xử lý và cập nhật quyền của người dùng.
83	<b>Thu hồi quyền chia sẻ âm thanh cho cá nhân người dùng</b>	Thu hồi quyền chia sẻ âm thanh cho cá nhân người dùng
		Người quản trị chọn người tham gia để thực hiện các thao tác thay đổi quyền cá nhân người dùng. Hệ thống xử lý hiển thị giao diện danh sách người tham gia trong cuộc họp.

TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người quản trị chọn người tham gia có quyền chia sẻ âm thanh. Hệ thống hiển thị các thao tác
		Người quản trị chọn thay đổi quyền. Hệ thống hiển thị giao diện thay đổi quyền của người dùng.
		Người quản trị chọn tắt quyền chia sẻ âm thanh. Hệ thống xử lý và cập nhật quyền của người dùng.
84	<b>Xóa cá nhân ra khỏi phòng họp</b>	Xóa cá nhân ra khỏi phòng họp
		Người quản trị chọn người tham gia để thực hiện các thao tác xóa người dùng. Hệ thống xử lý hiển thị giao diện danh sách người tham gia trong cuộc họp.
		Người quản trị chọn người tham gia không quyền quản trị. Hệ thống hiển thị các thao tác
		Người quản trị chọn xóa khỏi cuộc họp. Hệ thống hiển thị giao diện xác nhận.
		Người quản trị chọn xác nhận. Hệ thống xử lý xóa người dùng và cập nhật lại danh sách người tham gia.
85	<b>Xem danh sách chờ duyệt vào phòng họp trực tuyến</b>	Xem danh sách chờ duyệt vào phòng họp trực tuyến
		Người quản trị chọn xem danh sách người tham gia có hiển thị báo có người chờ duyệt vào phòng. Hệ thống hiển thị giao diện danh sách người tham gia có kèm hiển thị thông báo có người chờ duyệt
		Người quản trị chọn nút danh sách chờ duyệt. Hệ thống hiển thị giao diện danh sách người tham gia đang chờ duyệt vào phòng họp trực tuyến
		Người dùng xem danh sách người tham gia đang chờ duyệt, cuộn chuột để xem hết danh sách. Hệ thống xử lý và trả về danh sách tương ứng.
86	<b>Duyệt người tham gia vào phòng họp trực tuyến</b>	Duyệt người tham gia vào phòng họp trực tuyến
		Người quản trị chọn xem danh sách người tham gia có hiển thị báo có người chờ duyệt vào phòng. Hệ thống hiển thị giao diện danh sách người tham gia có kèm hiển thị thông báo có người chờ duyệt
		Người quản trị chọn nút danh sách chờ duyệt. Hệ thống hiển thị giao diện danh sách người tham gia đang chờ duyệt vào phòng họp trực tuyến
		Người quản trị chọn người dùng cần duyệt, chọn duyệt vào phòng. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ và trả về kết quả.



TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
87	<b>Duyệt tất cả người tham gia vào phòng họp trực tuyến</b>	Duyệt tất cả người tham gia vào phòng họp trực tuyến
		Người quản trị chọn xem danh sách người tham gia có hiển thị báo có người chờ duyệt vào phòng. Hệ thống hiển thị giao diện danh sách người tham gia có kèm hiển thị thông báo có người chờ duyệt
		Người quản trị chọn nút danh sách chờ duyệt. Hệ thống hiển thị giao diện danh sách người tham gia đang chờ duyệt vào phòng họp trực tuyến
		Người quản trị chọn duyệt tất cả. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ và trả về kết quả.
88	<b>Từ chối người tham gia vào phòng họp trực tuyến</b>	Từ chối người tham gia vào phòng họp trực tuyến
		Người quản trị chọn xem danh sách người tham gia có hiển thị báo có người chờ duyệt vào phòng. Hệ thống hiển thị giao diện danh sách người tham gia có kèm hiển thị thông báo có người chờ duyệt
		Người quản trị chọn nút danh sách chờ duyệt. Hệ thống hiển thị giao diện danh sách người tham gia đang chờ duyệt vào phòng họp trực tuyến
		Người quản trị chọn người dùng cần từ chối, chọn từ chối vào phòng. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ và trả về kết quả.
89	<b>Từ chối tất cả người tham gia vào phòng họp trực tuyến</b>	Từ chối tất cả người tham gia vào phòng họp trực tuyến
		Người quản trị chọn xem danh sách người tham gia có hiển thị báo có người chờ duyệt vào phòng. Hệ thống hiển thị giao diện danh sách người tham gia có kèm hiển thị thông báo có người chờ duyệt
		Người quản trị chọn nút danh sách chờ duyệt. Hệ thống hiển thị giao diện danh sách người tham gia đang chờ duyệt vào phòng họp trực tuyến
		Người quản trị chọn từ chối tất cả. Hệ thống kiểm tra tính hợp lệ và trả về kết quả.
90	<b>Duyệt yêu cầu quyền trình bày</b>	Duyệt yêu cầu quyền trình bày
		Người quản trị đang tham gia trong phòng họp trực tuyến hoặc mới tham gia vào phòng họp trực tuyến với vai trò quản trị viên, sẽ thấy danh sách yêu cầu quyền trình bày nằm ngay giao diện chính phòng họp

<b>TT</b>	<b>Tên chức năng</b>	<b>Mô tả trường hợp sử dụng</b>
		Người quản trị chọn người dùng trên danh sách yêu cầu cấp quyền chia sẻ màn hình. Hệ thống hiển thị nổi các thao tác trên người dùng.
		Người quản trị chọn đồng ý cấp quyền chia sẻ màn hình. Hệ thống xử lý theo thao tác và cập nhật lại danh sách chờ duyệt.
91	<b>Từ chối cấp quyền quyền trình bày</b>	Từ chối cấp quyền quyền trình bày
		Người quản trị chọn mũi tên trên mục người tham gia tại thanh tùy chọn. Hệ thống hiển thị danh sách tính năng quản lý phòng họp.
		Người quản trị chọn người dùng trên danh sách yêu cầu cấp quyền chia sẻ màn hình. Hệ thống hiển thị nổi các thao tác trên người dùng.
		Người quản trị chọn từ chối cấp quyền chia sẻ màn hình. Hệ thống xử lý theo thao tác và cập nhật lại danh sách chờ duyệt.
92	<b>Từ chối tất cả yêu cầu quyền trình bày</b>	Từ chối tất cả yêu cầu quyền trình bày
		Người quản trị chọn mũi tên trên mục người tham gia tại thanh tùy chọn. Hệ thống hiển thị danh sách tính năng quản lý phòng họp.
		Người quản trị chọn từ chối tất cả. Hệ thống xử lý theo thao tác và cập nhật lại danh sách chờ duyệt.
<b>VII. Phân hệ quản lý phòng họp</b>		
93	<b>Tắt tất cả âm thanh trong phòng họp</b>	Tắt tất cả âm thanh trong phòng họp
		Người quản trị chọn mũi tên trên mục người tham gia tại thanh tùy chọn. Hệ thống hiển thị danh sách tính năng quản lý phòng họp.
		Người quản trị chọn tắt tất cả mic. Hệ thống xử lý tắt tất cả mic trừ người thực hiện thao tác này và trả về kết quả cập nhật trạng thái của người tham gia.
94	<b>Tắt tất cả âm thanh trừ người đang trình bày</b>	Tắt tất cả âm thanh trừ người đang trình bày
		Người quản trị chọn mũi tên trên mục người tham gia tại thanh tùy chọn. Hệ thống hiển thị danh sách tính năng quản lý phòng họp.
		Người quản trị chọn tắt tất cả mic trừ người đang trình bày. Hệ thống xử lý tắt tất cả mic trừ người đang chia sẻ màn hình và trả về kết quả cập nhật trạng thái của người tham gia.



TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
95	<b>Tắt tất cả video trong phòng họp</b>	Tắt tất cả video trong phòng họp
		Người quản trị chọn mũi tên trên mục người tham gia tại thanh tùy chọn. Hệ thống hiển thị danh sách tính năng quản lý phòng họp.
		Người quản trị chọn tắt tất cả video. Hệ thống xử lý tắt tất cả video trừ người đang chia sẻ màn hình và trả về kết quả cập nhật trạng thái của người tham gia.
96	<b>Tắt chia sẻ màn hình</b>	Tắt chia sẻ màn hình
		Người quản trị chọn mũi tên trên mục người tham gia tại thanh tùy chọn. Hệ thống hiển thị danh sách tính năng quản lý phòng họp.
		Người quản trị chọn tắt chia sẻ màn hình. Hệ thống xử lý tắt người đang chia sẻ màn hình và trả về kết quả cập nhật trạng thái của người tham gia.
97	<b>Cấp quyền bật âm thanh của mọi người</b>	Cấp quyền bật âm thanh của mọi người
		Người quản trị chọn mũi tên trên mục người tham gia tại thanh tùy chọn. Hệ thống hiển thị danh sách tính năng quản lý phòng họp.
		Người quản trị chọn bật tính năng cho phép mọi người bật mic của họ. Hệ thống xử lý cấp quyền chia sẻ âm thanh cho người tham gia và trả về kết quả.
98	<b>Thu hồi quyền bật âm thanh của mọi người</b>	Thu hồi quyền bật âm thanh của mọi người
		Người quản trị chọn mũi tên trên mục người tham gia tại thanh tùy chọn. Hệ thống hiển thị danh sách tính năng quản lý phòng họp.
		Người quản trị chọn tắt tính năng cho phép mọi người bật mic của họ. Hệ thống xử lý thu hồi quyền chia sẻ âm thanh cho người tham gia và trả về kết quả.
99	<b>Cấp quyền bật video của mọi người</b>	Cấp quyền bật video của mọi người
		Người quản trị chọn mũi tên trên mục người tham gia tại thanh tùy chọn. Hệ thống hiển thị danh sách tính năng quản lý phòng họp.
		Người quản trị chọn bật tính năng cho phép mọi người bật video của họ. Hệ thống xử lý cấp quyền chia sẻ video cho người tham gia và trả về kết quả.
100	<b>Thu hồi quyền bật video của mọi người</b>	Thu hồi quyền bật video của mọi người

TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người quản trị chọn mũi tên trên mục người tham gia tại thanh tùy chọn. Hệ thống hiển thị danh sách tính năng quản lý phòng họp.
		Người quản trị chọn tắt tính năng cho phép mọi người bật video của họ. Hệ thống xử lý thu hồi quyền chia sẻ video cho người tham gia và trả về kết quả.
101	<b>Cho phép mọi người chia sẻ màn hình của họ</b>	Cho phép mọi người chia sẻ màn hình của họ
		Người quản trị chọn mũi tên trên mục người tham gia tại thanh tùy chọn. Hệ thống hiển thị danh sách tính năng quản lý phòng họp.
		Người quản trị chọn bật tính năng cho phép mọi người chia sẻ màn hình của họ. Hệ thống xử lý cấp quyền chia sẻ màn hình cho người tham gia và trả về kết quả.
102	<b>Thu hồi quyền chia sẻ màn hình của mọi người</b>	Thu hồi quyền chia sẻ màn hình của mọi người
		Người quản trị chọn mũi tên trên mục người tham gia tại thanh tùy chọn. Hệ thống hiển thị danh sách tính năng quản lý phòng họp.
		Người quản trị chọn tắt tính năng cho phép mọi người chia sẻ màn hình của họ. Hệ thống xử lý thu hồi quyền chia sẻ màn hình cho người tham gia và trả về kết quả.
103	<b>Bật tính năng chỉ xem video người có quyền trình bày</b>	Bật tính năng chỉ xem video người có quyền trình bày
		Người quản trị chọn mũi tên trên mục người tham gia tại thanh tùy chọn. Hệ thống hiển thị danh sách tính năng quản lý phòng họp.
		Người quản trị chọn bật tính năng chỉ xem video của người có quyền trình bày. Hệ thống xử lý và hiển thị danh sách camera của người có quyền trình bày trong phòng họp.
104	<b>Tắt tính năng chỉ xem video người có quyền trình bày</b>	Tắt tính năng chỉ xem video người có quyền trình bày
		Người quản trị chọn mũi tên trên mục người tham gia tại thanh tùy chọn. Hệ thống hiển thị danh sách tính năng quản lý phòng họp.
		Người quản trị chọn tắt tính năng chỉ xem video của người có quyền trình bày. Hệ thống xử lý và hiển thị danh sách camera đầy đủ.
105	<b>Ghi hình cuộc họp</b>	Ghi hình cuộc họp



TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người quản trị chọn ghi hình tại thanh tùy chọn. Hệ thống xử lý và hiển thị trạng thái đang ghi hình cuộc họp.
106	<b>Tạm dừng ghi hình cuộc họp</b>	Tạm dừng ghi hình cuộc họp
		Người quản trị chọn tạm dừng ghi hình tại thanh tùy chọn. Hệ thống xử lý và hiển thị trạng thái đang tạm dừng ghi hình cuộc họp.
107	<b>Đổi tên phòng họp</b>	Đổi tên phòng họp
		Người quản trị chọn nút "tùy chọn". Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện danh sách tính năng trong mục tùy chọn.
		Người quản trị chọn đổi tên phòng họp. Hệ thống hiển thị khung điền thông tin đổi tên.
		Người quản trị thực hiện nhập tên phòng họp. Hệ thống kiểm tra nội dung hợp lệ và trả thông báo nếu có
		Người quản trị chọn gửi. Hệ thống xử lý thông tin và hiển thị thông báo gửi thành công
108	<b>Gia hạn thời gian phòng họp</b>	Gia hạn thời gian phòng họp
		Người quản trị chọn nút "tùy chọn". Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện danh sách tính năng trong mục tùy chọn.
		Người quản trị chọn gia hạn thời gian phòng họp khi cuộc họp sắp kết thúc. Hệ thống hiển thị khung nhập thời gian cần gia hạn.
		Người quản trị thực hiện chọn thời gian cần gia hạn. Hệ thống kiểm tra nội dung hợp lệ và trả thông báo nếu có
		Người quản trị chọn gửi. Hệ thống xử lý thông tin và hiển thị thông báo gửi thành công
109	<b>Bật tính năng bắt buộc người tham gia hiển thị giống quản trị</b>	Bật tính năng bắt buộc người tham gia hiển thị giống quản trị
		Người quản trị chọn nút thay đổi bố cục hiển thị danh sách camera. Hệ thống hiển thị danh sách các bố cục.
		Người quản trị bật tính năng bắt buộc người tham gia hiển thị giống quản trị. Hệ thống xử lý và hiển thị bố cục camera của người dùng theo người quản trị.
110	<b>Tắt tính năng bắt buộc người tham gia hiển thị giống quản trị</b>	Tắt tính năng bắt buộc người tham gia hiển thị giống quản trị

TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người quản trị chọn nút thay đổi bố cục hiển thị danh sách camera. Hệ thống hiển thị danh sách các bố cục.
		Người quản trị tắt tính năng bắt buộc người tham gia hiển thị giống quản trị. Hệ thống xử lý và hiển thị bố cục camera theo thiết lập người dùng.
111	<b>Đặt lại thời gian chờ</b>	Đặt lại thời gian chờ
		Người quản trị chọn đặt lại thời gian chờ khi phòng họp chỉ còn một người trên giao diện. Hệ thống xử lý và đặt lại thời gian chờ.
112	<b>Kết thúc cuộc họp</b>	Kết thúc cuộc họp
		Người quản trị chọn tùy chọn kết thúc để thực hiện kết thúc cuộc họp trực tuyến. Hệ thống hiển thị giao diện lựa chọn kết thúc phòng họp trực tuyến
		Người quản trị chọn kết thúc cuộc họp trực tuyến. Hệ thống hiển thị khung xác nhận thao tác
		Người quản trị xác nhận thao tác. Hệ thống xử lý kết thúc phòng họp trực tuyến và trả về trang tương ứng
<b>VIII. Phân hệ quản lý cài đặt giao diện</b>		
113	<b>Cài đặt ngôn ngữ</b>	Cài đặt ngôn ngữ
		Người dùng chọn cài đặt trên giao diện chính. Hệ thống hiển thị giao diện cài đặt phòng họp.
		Người dùng chọn ngôn ngữ theo mong muốn tại mục thiết lập chung. Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện với ngôn ngữ được thiết lập.
		Người dùng đóng khung giao diện cài đặt. Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện chính phòng họp.
114	<b>Cài đặt số lượng thông báo hiển thị</b>	Cài đặt số lượng thông báo hiển thị
		Người dùng chọn cài đặt trên giao diện chính. Hệ thống hiển thị giao diện cài đặt phòng họp.
		Người dùng chọn số lượng thông báo hiển thị tại mục thiết lập chung. Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện tương ứng.
		Người dùng đóng khung giao diện cài đặt. Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện chính phòng họp.
115	<b>Cấu hình phông nền ảo có sẵn cho video</b>	Cấu hình phông nền ảo cho video
		Người dùng chọn cài đặt trên giao diện chính. Hệ thống hiển thị giao diện cài đặt phòng họp.
		Người dùng chọn mục video. Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện cấu hình video.



TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người dùng chọn phong nền có sẵn trên ứng dụng. Hệ thống xử lý và hiển thị phong nền trên khung video.
		Người dùng đóng khung giao diện cài đặt. Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện chính phòng họp.
116	<b>Cấu hình phong nền ảo có từ máy tính cho video</b>	Cấu hình phong nền ảo có từ máy tính cho video
		Người dùng chọn cài đặt trên giao diện chính. Hệ thống hiển thị giao diện cài đặt phòng họp.
		Người dùng chọn mục video. Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện cấu hình video.
		Người dùng chọn tải lên. Hệ thống xử lý và hiển thị thư mục để chọn phong nền ảo thì máy tính
		Người dùng chọn phong nền ảo từ máy tính. Hệ thống xử lý và hiển thị phong nền trên khung video.
		Người dùng đóng khung giao diện cài đặt. Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện chính phòng họp.
117	<b>Cấu hình độ phân giải video</b>	Cấu hình độ phân giải video
		Người dùng chọn cài đặt trên giao diện chính. Hệ thống hiển thị giao diện cài đặt phòng họp.
		Người dùng chọn mục video. Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện cấu hình video.
		Người dùng chọn độ phân giải video. Hệ thống xử lý và trả về kết quả.
		Người dùng đóng khung giao diện cài đặt. Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện chính phòng họp.
118	<b>Cài đặt số lượng video hiển thị</b>	Cài đặt số lượng video hiển thị
		Người dùng chọn cài đặt trên giao diện chính. Hệ thống hiển thị giao diện cài đặt phòng họp.
		Người dùng chọn mục video. Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện cấu hình video.
		Người dùng chọn số lượng video hiển thị trên 1 trang. Hệ thống xử lý và trả về kết quả.
		Người dùng đóng khung giao diện cài đặt. Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện chính phòng họp.
119	<b>Kiểm tra thiết bị micro</b>	Kiểm tra thiết bị micro
		Người dùng chọn cài đặt trên giao diện chính. Hệ thống hiển thị giao diện cài đặt phòng họp.
		Người dùng chọn mục âm thanh. Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện cấu hình âm thanh.

TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người dùng chọn thiết bị microphone muốn sử dụng. Hệ thống xử lý và cập nhật thiết bị microphone đã được chọn.
		Người dùng thực hiện kiểm tra thiết bị micro. Hệ thống xử lý và trả về âm thanh.
		Người dùng đóng khung giao diện cài đặt. Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện chính phòng họp.
120	<b>Cấu hình âm lượng của âm thanh trong phòng họp</b>	Cài đặt âm thanh
		Người dùng chọn cài đặt trên giao diện chính. Hệ thống hiển thị giao diện cài đặt phòng họp.
		Người dùng chọn mục âm thanh. Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện cấu hình âm thanh.
		Người dùng thực hiện chọn thiết bị âm thanh (speaker) muốn sử dụng để nghe âm thanh trong phòng họp. Hệ thống xử lý và trả về âm thanh đã chọn.
		Người dùng thực hiện cấu hình mức âm lượng cho âm thanh. Hệ thống xử lý lưu cấu hình và trả về mức âm lượng.
		Người dùng chọn kiểm tra âm thanh. Hệ thống xử lý và trả về âm thanh.
		Người dùng đóng khung giao diện cài đặt. Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện chính phòng họp.
121	<b>Xem thông tin ứng dụng</b>	Xem thông tin ứng dụng
		Người dùng chọn cài đặt trên giao diện chính. Hệ thống hiển thị giao diện cài đặt phòng họp.
		Người dùng chọn mục giới thiệu và xem nội dung thông tin ứng dụng. Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện giới thiệu ứng dụng.
		Người dùng đóng khung giao diện cài đặt. Hệ thống xử lý và hiển thị giao diện chính phòng họp.
<b>IX. Mobile App - Phân hệ người tham gia</b>		
122	<b>[Mobile App] - Tham gia tự động vào phòng họp từ liên kết mời họp</b>	Tham gia tự động vào phòng họp từ liên kết mời họp
		Người dùng truy cập vào đường dẫn mời tham gia vào cuộc học trực tuyến. Hệ thống trả về trang tùy chọn tham gia họp trên ứng dụng
		Người dùng nhấn nút "Mở trong ứng dụng". Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận truy cập vào phòng họp với ứng dụng



TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người dùng xác nhận tham gia họp trên ứng dụng. Hệ thống mở ứng dụng hiển thị màn hình đăng nhập
		Người dùng tự động tham gia vào phòng họp dựa vào thông tin từ liên kết. Hệ thống kiểm tra thông tin cuộc họp, chuyển tiếp đến màn hình nhập thông tin và kiểm tra thiết lập mic, camera
123	<b>[Mobile App] - Tham gia vào phòng họp bằng nhập thông tin</b>	Tham gia vào phòng họp bằng nhập thông tin
		Người dùng mở ứng dụng. Hệ thống hiển thị giao diện màn hình đăng nhập
		Người dùng nhập thông tin phòng họp và mã truy cập và nhấn nút "Tham gia". Hệ thống kiểm tra thông tin cuộc họp, chuyển tiếp đến màn hình nhập thông tin và kiểm tra thiết lập mic, camera
124	<b>[Mobile App] - Tham gia vào phòng họp bằng quét mã QRCode</b>	Tham gia vào phòng họp bằng quét mã QRCode
		Người dùng mở ứng dụng. Hệ thống hiển thị giao diện màn hình đăng nhập
		Người dùng nhấn nút "Quét mã QRCode". Hệ thống hiển thị giao diện quét mã QRCode
		Người dùng quét mã QRCode của cuộc họp. Hệ thống kiểm tra thông tin cuộc họp thông tin QRCode, chuyển tiếp đến màn hình nhập thông tin và kiểm tra thiết lập mic, camera
125	<b>[Mobile App] - Thiết lập tên hiển thị và kiểm tra mic, camera</b>	Thiết lập tên hiển thị và kiểm tra mic, camera
		Người dùng bật/tắt camera để kiểm tra. Hệ thống hiển thị trạng thái camera theo thiết lập của người dùng, hiển thị/ẩn hình ảnh từ camera trên giao diện
		Người dùng nhập thông tin tên hiển thị. Hệ thống hiển thị thông tin nhập lên giao diện
		Người dùng bật/tắt thiết lập "Ghi nhớ thiết lập này cho lần sau". Hệ thống lưu những thông tin thiết lập của người dùng để sử dụng nhanh cho các lần sau
		Người dùng nhấn nút "Tham gia". Hệ thống kiểm tra thông tin cuộc họp và chuyển tiếp đến màn hình chờ duyệt vào phòng
126	<b>[Mobile App] - Chờ duyệt vào phòng họp</b>	Chờ duyệt vào phòng họp

TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người dùng vào phòng chờ. Hệ thống hiển thị thông tin cuộc họp đang chờ duyệt
		Người dùng được duyệt vào phòng. Hệ thống chuyển tiếp đến màn hình chính trong cuộc họp
127	<b>[Mobile App] - Xem danh sách video</b>	Xem danh sách video
		Người dùng xem danh sách video người tham gia trên màn hình chính ở chế độ thư viện. Hệ thống hiển thị danh sách video người tham gia trong phòng họp.
		Người dùng chọn chuyển trang nếu tổng video lớn hơn số video trên một trang. Hệ thống hiển thị danh sách video của người tham gia theo trang.
128	<b>[Mobile App] - Xem toàn màn hình video của người tham gia</b>	Xem toàn màn hình video của người tham gia
		Người dùng nhấn vào biểu tượng menu của người tham gia có video, chọn "Xem toàn màn hình". Hệ thống xử lý và hiển thị toàn màn hình video của người dùng được chọn
		Người dùng xem toàn màn hình và chọn thoát khỏi toàn màn hình. Hệ thống tiếp nhận yêu cầu và trả về màn hình chính trong cuộc họp
129	<b>[Mobile App] - Chia sẻ hình ảnh (video)</b>	Chia sẻ hình ảnh (video)
		Người dùng nhấn vào biểu tượng camera trên giao diện chính để chia sẻ hình ảnh. Hệ thống hiển thị yêu cầu cấp quyền truy cập camera trên thiết bị
		Người dùng đồng ý cho phép truy cập camera và bắt đầu chia sẻ hình ảnh. Hệ thống cập nhật trạng thái nút camera trên giao diện chính và hiển thị hình ảnh từ camera của người dùng lên giao diện.
130	<b>[Mobile App] - Tắt chia sẻ hình ảnh (video)</b>	Tắt chia sẻ hình ảnh (video)
		Người dùng nhấn vào biểu tượng của camera trên giao diện chính để tắt chia sẻ hình ảnh. Hệ thống tắt camera, ngắt luồng video từ camera của người dùng và cập nhật lại trạng thái nút camera trên giao diện chính
131	<b>[Mobile App] - Chia sẻ âm thanh (audio)</b>	Chia sẻ âm thanh (audio), người dùng nói chuyện trong cuộc họp
		Người dùng nhấn vào biểu tượng microphone trên giao diện chính để chia sẻ âm thanh. Hệ thống hiển thị yêu cầu cấp quyền truy cập microphone trên thiết bị



TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người dùng đồng ý cho phép truy cập microphone và bắt đầu chia sẻ âm thanh. Hệ thống cập nhật trạng thái nút microphone, gửi luồng âm thanh từ microphone của người dùng đến cuộc họp.
132	<b>[Mobile App] - Tắt chia sẻ âm thanh (audio)</b>	Tắt chia sẻ âm thanh (audio)
		Người dùng nhấn vào biểu tượng của microphone trên giao diện chính để tắt chia sẻ âm thanh. Hệ thống tắt microphone, ngắt luồng âm thanh từ microphone của người dùng và cập nhật lại trạng thái nút microphone trên giao diện chính
133	<b>[Mobile App] - Nhận biết người tham gia đang phát biểu</b>	Nhận biết người tham gia đang phát biểu
		Người dùng tham gia vào cuộc họp, người tham gia khác đang phát biểu. Hệ thống hiển thị tên người tham gia đang phát biểu lên giao diện.
134	<b>[Mobile App] - Giơ tay phát biểu</b>	Giơ tay phát biểu
		Người dùng nhấn vào biểu tượng bàn tay trên giao diện chính để giơ tay phát biểu. Hệ thống hiển thị trạng thái giơ tay của người dùng và gửi thông báo giơ tay đến những người tham gia trong cuộc họp
135	<b>[Mobile App] - Hạ tay phát biểu</b>	Hạ tay phát biểu
		Người dùng nhấn vào biểu tượng bàn tay trên giao diện chính để hạ tay phát biểu. Hệ thống ẩn trạng thái giơ tay của người dùng và gửi thông báo hạ tay đến những người tham gia trong cuộc họp
136	<b>[Mobile App] - Ghim người tham gia</b>	Ghim người tham gia
		Người dùng nhấn vào biểu tượng menu của người tham gia được chọn. Hệ thống hiển thị hộp thoại menu
		Người dùng nhấn chọn "Ghim". Hệ thống cập nhật lại danh sách người tham gia lên giao diện, người tham gia được ghim sẽ hiển thị lên đầu danh sách
137	<b>[Mobile App] - Bỏ ghim người tham gia</b>	Bỏ ghim người tham gia
		Người dùng nhấn vào biểu tượng menu của người tham gia được chọn. Hệ thống hiển thị hộp thoại menu

TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người dùng nhấn chọn "Bỏ ghim". Hệ thống cập nhật lại danh sách người tham gia lên giao diện, người tham gia bị bỏ ghim sẽ không còn nằm ở đầu danh sách
138	<b>[Mobile App] - Xem nội dung chia sẻ</b>	Xem nội dung chia sẻ trong cuộc họp
		Người dùng tham gia vào cuộc họp, người tham gia khác đang chia sẻ nội dung trong cuộc họp. Hệ thống hiển thị nội dung đang chia sẻ lên giao diện
139	<b>[Mobile App] - Xem toàn màn hình nội dung chia sẻ</b>	Xem toàn màn hình nội dung chia sẻ
		Người dùng nhấn chọn vào biểu tượng xem toàn màn hình ở nội dung đang chia sẻ. Hệ thống hiển thị nội dung chia sẻ ở chế độ toàn màn hình
		Người dùng xem toàn màn hình và chọn thoát khỏi toàn màn hình. Hệ thống tiếp nhận yêu cầu và trả về màn hình chính trong cuộc họp
140	<b>[Mobile App] - Yêu cầu quyền trình bày</b>	Yêu cầu quyền trình bày
		Người dùng nhấn vào biểu tượng nút "Yêu cầu trình bày" ở giao diện chính. Hệ thống gửi yêu cầu quyền trình bày của người dùng đến người điều hành, hiển thị thông báo khi yêu cầu trình bày được duyệt
141	<b>[Mobile App] - Chia sẻ màn hình</b>	Chia sẻ màn hình
		Người dùng nhấn vào biểu tượng nút "Chia sẻ màn hình" ở giao diện chính. Hệ thống hiển thị hộp thoại xác nhận bắt đầu chia sẻ màn hình.
		Người dùng xác nhận đồng ý chia sẻ. Hệ thống xử lý gửi luồng video chia sẻ màn hình của người dùng đến cuộc họp, cập nhật trạng thái nút "Chia sẻ màn hình" ở màn hình chính
142	<b>[Mobile App] - Tắt chia sẻ màn hình</b>	Tắt chia sẻ màn hình
		Người dùng nhấn vào biểu tượng nút "Chia sẻ màn hình" ở giao diện chính. Hệ thống kết thúc luồng video chia sẻ màn hình của người dùng, cập nhật lại trạng thái nút "Chia sẻ màn hình".
143	<b>[Mobile App] - Đổi tên hiển thị người dùng</b>	Đổi tên hiển thị người dùng



TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người dùng nhấn vào biểu tượng 3 chấm trên giao diện chính. Hệ thống hiển thị hộp thoại các chức năng trên ứng dụng
		Người dùng chọn chức năng "Đổi tên hiển thị". Hệ thống hiển thị hộp thoại thay đổi tên cho người dùng
		Người dùng nhập vào tên mới và xác nhận thay đổi. Hệ thống cập nhật tên hiển thị mới cho người dùng
144	<b>[Mobile App] - Kết nối lại âm thanh</b>	Kết nối lại âm thanh
		Người dùng nhấn vào biểu tượng 3 chấm trên giao diện chính. Hệ thống hiển thị hộp thoại các chức năng trên ứng dụng
		Người dùng chọn chức năng "Kết nối lại âm thanh". Hệ thống xử lý kết nối lại âm thanh trong cuộc họp
145	<b>[Mobile App] - Xem danh sách trò chuyện</b>	Xem danh sách trò chuyện
		Người dùng nhấn nút "Trò chuyện" trên giao diện chính. Hệ thống hiển thị danh sách trò chuyện của người dùng và những tin nhắn mới nhất của mỗi cuộc trò chuyện
146	<b>[Mobile App] - Trò chuyện công khai</b>	Trò chuyện công khai
		Người dùng nhấn nút "Trò chuyện" trên giao diện chính. Hệ thống hiển thị lịch sử trò chuyện chung trong cuộc họp
		Người dùng nhập nội dung và gửi tin nhắn dạng văn bản, emoji. Hệ thống gửi nội dung tin nhắn vừa nhập đến tất cả mọi người trong cuộc họp
		Người dùng gửi tin nhắn dạng tập tin bằng cách chọn 1 ảnh từ thư viện trên thiết bị. Hệ thống gửi tập tin hình ảnh đến trò chuyện chung trong cuộc họp
147	<b>[Mobile App] - Trò chuyện riêng tư</b>	Trò chuyện riêng tư
		Người dùng chọn 1 người tham gia và nút "Trò chuyện" để bắt đầu trò chuyện riêng tư. Hệ thống hiển thị lịch sử trò chuyện riêng tư của người dùng và người tham gia được chọn.
		Người dùng nhập nội dung và gửi tin nhắn dạng văn bản, emoji. Hệ thống gửi nội dung tin nhắn vừa nhập đến người được chọn trong cuộc họp

TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người dùng gửi tin nhắn dạng tập tin bằng cách chọn 1 ảnh từ thư viện trên thiết bị. Hệ thống gửi tập tin hình ảnh đến người được chọn trong cuộc họp
148	<b>[Mobile App] - Thu hồi tin nhắn</b>	Thu hồi tin nhắn
		Người dùng nhấn nút "Trò chuyện" trên giao diện chính. Hệ thống hiển thị lịch sử trò chuyện chung trong cuộc họp
		- Người dùng nhấn biểu tượng "Xoá" ở tin nhắn cần xoá. Hệ thống hiển thị hộp thoại xác nhận xoá tin nhắn được chọn
		- Người dùng xác nhận xoá. Hệ thống xử lý xoá tin nhắn được chọn, cập nhật lại danh sách nội dung tin nhắn trên giao diện
149	<b>[Mobile App] - Xem danh sách người tham gia</b>	Xem danh sách người tham gia
		Người dùng nhấn vào biểu tượng "Danh sách người tham gia" trên giao diện chính. Hệ thống hiển thị danh sách tất cả người tham gia có trong cuộc họp
150	<b>[Mobile App] - Xem danh sách người đang giờ tay</b>	Xem danh sách người đang giờ tay
		Người dùng nhấn vào biểu tượng "Danh sách người tham gia" trên giao diện chính. Hệ thống hiển thị danh sách tất cả người tham gia có trong cuộc họp
		Người dùng xem danh sách người tham gia đang giờ tay. Hệ thống lọc những người tham gia đang giờ tay trong cuộc họp và hiển thị lên giao diện
151	<b>[Mobile App] - Tìm kiếm người tham gia</b>	Tìm kiếm người tham gia
		Người dùng nhấn vào biểu tượng "Danh sách người tham gia" trên giao diện chính. Hệ thống hiển thị danh sách tất cả người tham gia có trong cuộc họp
		Người dùng nhập tên người tham gia cần tìm kiếm vào ô nhập. Hệ thống trả về danh sách những người tham gia có tên khớp với từ khoá mà người dùng tìm kiếm
152	<b>[Mobile App] - Xem trạng thái sử dụng micrô, camera,... của người tham gia.</b>	Xem trạng thái sử dụng micrô, camera,... của người tham gia.



TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người dùng nhấn vào biểu tượng "Danh sách người tham gia" trên giao diện chính. Hệ thống hiển thị danh sách tất cả người tham gia có trong cuộc họp
		Người dùng xem trạng thái mic, video, ... của người tham gia trong danh sách hiển thị. Hệ thống xử lý hiển thị trạng thái mic, video mới nhất của người tham gia có trên danh sách, cập nhật lại trạng thái của người tham gia khi có thay đổi
153	<b>[Mobile App] - Xem thông tin cuộc họp</b>	Xem thông tin cuộc họp
		Người dùng nhấn vào biểu tượng 3 chấm trên giao diện chính. Hệ thống hiển thị hộp thoại các chức năng trên ứng dụng
		Người dùng chọn chức năng "Thông tin cuộc họp". Hệ thống hiển thị hộp thoại có thông tin cuộc họp
154	<b>[Mobile App] - Chia sẻ cuộc họp</b>	Chia sẻ cuộc họp
		Người dùng nhấn vào biểu tượng 3 chấm trên giao diện chính. Hệ thống hiển thị hộp thoại các chức năng trên ứng dụng
		Người dùng chọn chức năng "Thông tin cuộc họp". Hệ thống hiển thị hộp thoại có thông tin cuộc họp
		Người dùng nhấn vào biểu tượng "Chia sẻ". Hệ thống hiển thị hộp thoại chia sẻ nội dung được sao chép đến người dùng khác hoặc ứng dụng khác
155	<b>[Mobile App] - Thiết lập bật/tắt camera khi tham gia cuộc họp</b>	Thiết lập bật/tắt camera khi tham gia cuộc họp
		Người dùng nhấn vào biểu tượng 3 chấm trên giao diện chính. Hệ thống hiển thị hộp thoại các chức năng trên ứng dụng
		Người dùng chọn chức năng "Cài đặt". Hệ thống hiển thị giao diện chức năng cài đặt
		Người dùng nhấn chọn bật/tắt tại menu "Mở camera của tôi". Hệ thống lưu trạng thái thiết lập bật/tắt của nút nhấn camera khi tham gia vào phòng
156	<b>[Mobile App] - Thiết lập bật/tắt micrô khi tham gia cuộc họp</b>	Thiết lập bật/tắt micrô khi tham gia cuộc họp
		Người dùng nhấn vào biểu tượng 3 chấm trên giao diện chính. Hệ thống hiển thị hộp thoại các chức năng trên ứng dụng

TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người dùng chọn chức năng "Cài đặt". Hệ thống hiển thị giao diện chức năng cài đặt
		Người dùng nhấn chọn bật/tắt tại menu "Mở micrô của tôi". Hệ thống lưu trạng thái thiết lập bật/tắt của nút nhấn microphone khi tham gia vào phòng
157	<b>[Mobile App] - Thiết lập mở chế độ xem trước khi tham gia cuộc họp</b>	Thiết lập mở chế độ xem trước khi tham gia cuộc họp
		Người dùng nhấn vào biểu tượng 3 chấm trên giao diện chính. Hệ thống hiển thị hộp thoại các chức năng trên ứng dụng
		Người dùng chọn chức năng "Cài đặt". Hệ thống hiển thị giao diện chức năng cài đặt
		Người dùng nhấn chọn bật/tắt tại menu "Mở chế độ xem trước". Hệ thống lưu thiết lập tùy chọn mở giao diện hiển thị chế độ xem trước hình ảnh, mic, thông tin tên hiển thị của người dùng khi tham gia vào cuộc họp
158	<b>[Mobile App] - Thiết lập ngôn ngữ</b>	Thiết lập ngôn ngữ
		Người dùng nhấn vào biểu tượng 3 chấm trên giao diện chính. Hệ thống hiển thị hộp thoại các chức năng trên ứng dụng
		Người dùng chọn chức năng "Cài đặt". Hệ thống hiển thị giao diện chức năng cài đặt
		Người dùng nhấn chọn menu "Ngôn ngữ" và chọn ngôn ngữ cần thay đổi. Hệ thống hiển thị nội dung trên ứng dụng tương ứng với loại ngôn ngữ được chọn
159	<b>[Mobile App] - Thiết lập chủ đề giao diện</b>	Thiết lập chủ đề giao diện
		Người dùng nhấn vào biểu tượng 3 chấm trên giao diện chính. Hệ thống hiển thị hộp thoại các chức năng trên ứng dụng
		Người dùng chọn chức năng "Cài đặt". Hệ thống hiển thị giao diện chức năng cài đặt
		Người dùng bật/tắt tại menu "Chủ đề tôi". Hệ thống hiển thị giao diện sáng - tối tương ứng với trạng thái được chọn
160	<b>[Mobile App] - Hiển thị thông báo phản hồi từ cuộc họp lên ứng dụng</b>	Hiển thị thông báo phản hồi từ cuộc họp lên ứng dụng



TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người dùng đang chờ duyệt vào cuộc họp hoặc đang ở trong cuộc họp. Hệ thống gửi những thông báo từ hệ thống hoặc trạng thái của cuộc họp đến người dùng và hiển thị lên giao diện
161	<b>[Mobile App] - Rời khỏi cuộc họp</b>	Rời khỏi cuộc họp
		Người dùng nhấn nút "Thoát cuộc họp" trên giao diện chính. Hệ thống hiển thị hộp thoại xác nhận thoát cuộc họp.
		Người dùng nhấn nút "Đồng ý". Hệ thống đóng các luồng thao tác trong cuộc họp của người dùng, thoát khỏi cuộc họp và trở về màn hình nhập thông tin
162	<b>[Mobile App] - Xem Thông tin chính sách bảo mật</b>	[Mobile App] - Xem Thông tin chính sách bảo mật
		Người dùng nhấn vào biểu tượng 3 chấm trên giao diện chính. Hệ thống hiển thị hộp thoại các chức năng trên ứng dụng
		Người dùng chọn chức năng "Cài đặt". Hệ thống hiển thị giao diện chức năng cài đặt
		Người dùng nhấn chọn menu "Chính sách bảo mật". Hệ thống hiển thị giao diện với nội dung Chính sách bảo mật
163	<b>[Mobile App] - Xem Thông tin điều khoản sử dụng</b>	[Mobile App] - Xem Thông tin điều khoản sử dụng
		Người dùng nhấn vào biểu tượng 3 chấm trên giao diện chính. Hệ thống hiển thị hộp thoại các chức năng trên ứng dụng
		Người dùng chọn chức năng "Cài đặt". Hệ thống hiển thị giao diện chức năng cài đặt
		Người dùng nhấn chọn menu "Điều khoản sử dụng". Hệ thống hiển thị giao diện với nội dung Điều khoản sử dụng
164	<b>[Mobile App] - Xem Thông tin ứng dụng</b>	[Mobile App] - Xem Thông tin ứng dụng
		Người dùng nhấn vào biểu tượng 3 chấm trên giao diện chính. Hệ thống hiển thị hộp thoại các chức năng trên ứng dụng
		Người dùng chọn chức năng "Cài đặt". Hệ thống hiển thị giao diện chức năng cài đặt
		Người dùng nhấn chọn menu "Về ứng dụng". Hệ thống hiển thị giao diện thông tin logo và phiên bản ứng dụng

TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
<b>X. Mobile App - Phân hệ người điều hành</b>		
165	<b>[Mobile App] - Tham gia trực tiếp bằng liên kết điều hành</b>	Tham gia trực tiếp bằng liên kết điều hành
		Người dùng truy cập vào đường dẫn điều hành cuộc học trực tuyến. Hệ thống trả về trang tùy chọn tham gia họp trên ứng dụng
		Người dùng nhấn nút "Mở trong ứng dụng". Hệ thống hiển thị thông báo xác nhận truy cập vào phòng họp với ứng dụng
		Người dùng xác nhận tham gia họp trên ứng dụng. Hệ thống mở ứng dụng hiển thị màn hình đăng nhập
		Người dùng tự động tham gia vào phòng họp dựa vào thông tin từ liên kết. Hệ thống kiểm tra thông tin cuộc họp, chuyển tiếp đến màn hình nhập thông tin và kiểm tra thiết lập mic, camera
166	<b>[Mobile App] - Tham gia bằng cách nhập thông tin</b>	Tham gia bằng cách nhập thông tin
		Người dùng mở ứng dụng. Hệ thống hiển thị giao diện màn hình đăng nhập
		Người dùng nhập thông tin phòng họp và mã truy cập và nhấn nút "Tham gia". Hệ thống kiểm tra thông tin cuộc họp, chuyển tiếp đến màn hình nhập thông tin và kiểm tra thiết lập mic, camera
167	<b>[Mobile App] - Kiểm tra thiết lập và tham gia cuộc họp</b>	Kiểm tra thiết lập và tham gia cuộc họp
		Người dùng bật/tắt camera để kiểm tra. Hệ thống hiển thị trạng thái camera theo thiết lập của người dùng, hiển thị/ẩn hình ảnh từ camera trên giao diện
		Người dùng nhập thông tin tên hiển thị. Hệ thống hiển thị thông tin nhập lên giao diện
		Người dùng bật/tắt thiết lập "Ghi nhớ thiết lập này cho lần sau". Hệ thống lưu những thông tin thiết lập của người dùng để sử dụng nhanh cho các lần sau
		Người dùng nhấn nút "Tham gia". Hệ thống kiểm tra thông tin cuộc họp và chuyển tiếp đến màn hình chờ duyệt vào phòng
168	<b>[Mobile App] - Duyệt người tham gia phòng họp</b>	Duyệt người tham gia phòng họp



TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người dùng nhấn vào biểu tượng "Danh sách người tham gia". Hệ thống hiển thị danh sách người tham gia đang chờ duyệt vào cuộc họp
		Người dùng chọn người tham gia và nhấn nút "Duyệt". Hệ thống xử lý duyệt người được chọn vào cuộc họp, gửi thông báo đến người đang chờ để vào phòng.
		Người dùng nhấn nút "Duyệt tất cả". Hệ thống xử lý duyệt tất cả người đang chờ vào cuộc họp
169	<b>[Mobile App] - Từ chối duyệt người tham gia phòng họp</b>	Từ chối duyệt người tham gia phòng họp
		Người dùng nhấn vào biểu tượng "Danh sách người tham gia". Hệ thống hiển thị danh sách người tham gia đang chờ duyệt vào cuộc họp
		Người dùng chọn người tham gia và nhấn nút "Từ chối" Hệ thống xử lý xóa người bị từ chối ra khỏi cuộc họp, gửi thông báo từ chối đến người tham gia.
		Người dùng nhấn nút "Từ chối tất cả". Hệ thống xử lý duyệt tất cả người đang chờ vào cuộc họp
170	<b>[Mobile App] - Tắt tất cả micrô của người tham gia</b>	Tắt tất cả micrô của người tham gia
		Người dùng nhấn vào biểu tượng điều hành cuộc họp. Hệ thống hiển thị giao diện menu thao tác điều hành trong cuộc họp.
		Người dùng nhấn chọn "Tắt tất cả micrô" của người tham gia. Hệ thống xử lý tắt tất cả luồng âm thanh của người tham gia trong cuộc họp.
171	<b>[Mobile App] - Tắt tất cả micrô trừ người trình bày</b>	Tắt tất cả micrô trừ người trình bày
		Người dùng nhấn vào biểu tượng điều hành cuộc họp. Hệ thống hiển thị giao diện menu thao tác điều hành trong cuộc họp.
		Người dùng nhấn chọn "Tắt tất cả micrô trừ người trình bày". Hệ thống xử lý tắt tất cả luồng âm thanh của người dùng ngoại trừ người đang chia sẻ trình bày.
172	<b>[Mobile App] - Tắt tất cả video của người tham gia</b>	Tắt tất cả video của người tham gia
		Người dùng nhấn vào biểu tượng điều hành cuộc họp. Hệ thống hiển thị giao diện menu thao tác điều hành trong cuộc họp.

TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người dùng nhấn chọn "Tắt tất cả video" của người tham gia. Hệ thống xử lý tắt tất cả luồng video của người tham gia trong cuộc họp.
173	<b>[Mobile App] - Tắt chia sẻ màn hình trong cuộc họp</b>	Tắt chia sẻ màn hình trong cuộc họp
		Người dùng nhấn vào biểu tượng điều hành cuộc họp. Hệ thống hiển thị giao diện menu thao tác điều hành trong cuộc họp.
		Người dùng nhấn chọn "Tắt chia sẻ màn hình". Hệ thống xử lý tắt luồng chia sẻ trình bày trong cuộc họp.
174	<b>[Mobile App] - Cấp quyền cho phép mọi người sử dụng micrô của họ</b>	Cấp quyền cho phép mọi người sử dụng micrô của họ
		Người dùng nhấn vào biểu tượng điều hành cuộc họp. Hệ thống hiển thị giao diện menu thao tác điều hành trong cuộc họp.
		Người dùng nhấn chọn "Cho phép mọi người - Bật micrô của họ". Hệ thống xử lý cho phép tất cả người tham gia được sử dụng micrô để chia sẻ âm thanh trong cuộc họp.
175	<b>[Mobile App] - Cấp quyền cho phép mọi người sử dụng video của họ</b>	Cấp quyền cho phép mọi người sử dụng video của họ
		Người dùng nhấn vào biểu tượng điều hành cuộc họp. Hệ thống hiển thị giao diện menu thao tác điều hành trong cuộc họp.
		Người dùng nhấn chọn "Cho phép mọi người - Bật camera của họ". Hệ thống xử lý cho phép tất cả người tham gia được sử dụng camera để chia sẻ hình ảnh trong cuộc họp.
176	<b>[Mobile App] - Cấp quyền cho phép mọi người chia sẻ màn hình của họ</b>	Cấp quyền cho phép mọi người chia sẻ màn hình của họ
		Người dùng nhấn vào biểu tượng điều hành cuộc họp. Hệ thống hiển thị giao diện menu thao tác điều hành trong cuộc họp.
		Người dùng nhấn chọn "Cho phép mọi người - Chia sẻ màn hình". Hệ thống xử lý cho phép tất cả người tham gia được được phép chia sẻ trình bày trong cuộc họp.



TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
177	<b>[Mobile App] - Xóa người dùng ra khỏi cuộc họp</b>	Xóa người dùng ra khỏi cuộc họp
		Người dùng nhấn vào biểu tượng danh sách người tham gia. Hệ thống hiển thị danh sách người tham gia trong cuộc họp.
		Người dùng chọn người tham gia và nhấn chọn menu "Xóa khỏi cuộc họp". Hệ thống hiển thị hộp thoại xác nhận xóa người tham gia ra khỏi cuộc họp.
		Người dùng xác nhận xóa. Hệ thống xử lý xóa người tham gia ra khỏi cuộc họp
178	<b>[Mobile App] - Bật/tắt cấp quyền điều hành cho người tham gia</b>	Bật/tắt cấp quyền điều hành cho người tham gia
		Người dùng nhấn vào biểu tượng danh sách người tham gia. Hệ thống hiển thị danh sách người tham gia trong cuộc họp.
		Người dùng chọn người tham gia và nhấn menu "Thay đổi quyền". Hệ thống hiển thị hộp thoại thay đổi quyền cho người tham gia
		Người dùng nhấn bật hoặc tắt quyền "Điều hành cuộc họp". Hệ thống xử lý cấp hoặc thu hồi quyền điều hành của người tham gia.
179	<b>[Mobile App] - Bật/tắt cấp quyền chia sẻ micrô cho người tham gia</b>	Bật/tắt cấp quyền chia sẻ micrô cho người tham gia
		Người dùng nhấn vào biểu tượng danh sách người tham gia. Hệ thống hiển thị danh sách người tham gia trong cuộc họp.
		Người dùng chọn người tham gia và nhấn menu "Thay đổi quyền". Hệ thống hiển thị hộp thoại thay đổi quyền cho người tham gia
		Người dùng nhấn bật hoặc tắt quyền "Thay đổi âm thanh". Hệ thống xử lý cấp hoặc thu hồi quyền sử dụng micrô của người tham gia.
180	<b>[Mobile App] - Bật/tắt cấp quyền chia sẻ video cho người tham gia</b>	Bật/tắt cấp quyền chia sẻ video cho người tham gia
		Người dùng nhấn vào biểu tượng danh sách người tham gia. Hệ thống hiển thị danh sách người tham gia trong cuộc họp.

TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người dùng chọn người tham gia và nhấn menu "Thay đổi quyền". Hệ thống hiển thị hộp thoại thay đổi quyền cho người tham gia
		Người dùng nhấn bật hoặc tắt quyền "Bật video". Hệ thống xử lý cấp hoặc thu hồi quyền sử dụng camera của người tham gia.
181	<b>[Mobile App] - Bật/tắt cấp quyền chia sẻ màn hình cho người tham gia</b>	Bật/tắt cấp quyền chia sẻ màn hình cho người tham gia
		Người dùng nhấn vào biểu tượng danh sách người tham gia. Hệ thống hiển thị danh sách người tham gia trong cuộc họp.
		Người dùng chọn người tham gia và nhấn menu "Thay đổi quyền". Hệ thống hiển thị hộp thoại thay đổi quyền cho người tham gia
		Người dùng nhấn bật hoặc tắt quyền "Chia sẻ màn hình". Hệ thống xử lý cấp hoặc thu hồi quyền chia sẻ màn hình của người tham gia.
182	<b>[Mobile App] - Dừng micrô của người tham gia</b>	Dừng micrô của người tham gia
		Người dùng nhấn vào biểu tượng 3 chấm của người tham gia ở màn hình chính. Hệ thống hiển thị popup thao tác chức năng của người tham gia.
		Người dùng nhấn chọn "Dừng chia sẻ audio". Hệ thống xử lý tắt luồng âm thanh của người tham gia.
183	<b>[Mobile App] - Dừng video của người tham gia</b>	Dừng video của người tham gia
		Người dùng nhấn vào biểu tượng 3 chấm của người tham gia ở màn hình chính. Hệ thống hiển thị popup thao tác chức năng của người tham gia.
		Người dùng nhấn chọn "Dừng chia sẻ video" Hệ thống xử lý tắt luồng chia sẻ hình ảnh của người tham gia.
184	<b>[Mobile App] - Thực hiện ghi hình cuộc họp</b>	[Mobile App] - Thực hiện ghi hình cuộc họp
		Người dùng nhấn vào biểu tượng 3 chấm ở giao diện màn hình chính. Hệ thống hiển thị hộp thoại danh sách các tùy chọn trong cuộc họp.
		Người dùng nhấn chọn nút "Ghi hình". Hệ thống xử lý ghi hình cuộc họp, gửi thông báo đến tất cả người tham gia trong cuộc họp để hiển thị trạng thái ghi hình



TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
185	<b>[Mobile App] - Tạm dừng ghi hình cuộc họp</b>	Tạm dừng ghi hình cuộc họp
		Người dùng nhấn vào biểu tượng 3 chấm ở giao diện màn hình chính. Hệ thống hiển thị hộp thoại danh sách các tùy chọn trong cuộc họp.
		Người dùng nhấn chọn nút "Tạm dừng ghi hình". Hệ thống xử lý dừng ghi hình cuộc họp, gửi thông báo đến tất cả người tham gia trong cuộc họp để hiển thị trạng thái dừng ghi hình
186	<b>[Mobile App] - Hiển thị danh sách yêu cầu cấp quyền chia sẻ màn hình</b>	Hiển thị danh sách yêu cầu cấp quyền chia sẻ màn hình
		Người dùng ở giao diện màn hình chính, có người tham gia yêu cầu chia sẻ trình bày. Hệ thống nhận yêu cầu chia sẻ từ người tham gia và hiển thị danh sách những người đang yêu cầu lên giao diện
187	<b>[Mobile App] - Duyệt yêu cầu chia sẻ màn hình</b>	Duyệt yêu cầu chia sẻ màn hình
		Người dùng nhấn nút "Cho phép" để chấp nhận yêu cầu chia sẻ màn hình của người dùng. Hệ thống xử lý duyệt yêu cầu chia sẻ trình bày của người tham gia trong cuộc họp.
188	<b>[Mobile App] - Từ chối yêu cầu chia sẻ màn hình</b>	Từ chối yêu cầu chia sẻ màn hình
		Người dùng nhấn nút "Từ chối" để từ chối yêu cầu chia sẻ màn hình của người dùng. Hệ thống xử lý từ chối yêu cầu chia sẻ trình bày của người tham gia trong cuộc họp.
189	<b>[Mobile App] - Thay đổi tên cuộc họp</b>	Thay đổi tên cuộc họp
		Người dùng nhấn vào tên cuộc họp ở giao diện màn hình chính. Hệ thống hiển thị hộp thoại thông tin cuộc họp.
		Người dùng nhấn vào biểu tượng thay đổi tên. Hệ thống hiển thị hộp thoại thay đổi tên cuộc họp.
		Người dùng thay đổi tên cuộc họp. Hệ thống cập nhật tên cuộc họp, gửi thông báo đến những người tham gia trong cuộc họp
190	<b>[Mobile App] - Kết thúc cuộc họp</b>	Kết thúc cuộc họp
		Người dùng nhấn vào biểu tượng "Kết thúc". Hệ thống hiển thị hộp thoại Kết thúc cuộc họp và Thoát cuộc họp.

TT	Tên chức năng	Mô tả trường hợp sử dụng
		Người dùng chọn "Kết thúc cuộc họp". Hệ thống hiển thị hộp thoại xác nhận kết thúc cuộc họp.
		Người dùng xác nhận kết thúc cuộc họp. Hệ thống xử lý kết thúc cuộc họp dưới hệ thống, gửi thông báo đến tất cả người tham gia trong cuộc họp, xoá người tham gia ra khỏi cuộc họp.